**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIÁO SOẠN BÀI 3- DỰ ÁN GIÁO ÁN MIỄN PHÍ 2022**

BỘ SGK CÁNH DIỀU

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| BÀI | **HỌ VÀ TÊN** | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC | SĐT | CÔNG VIỆC |
| **Bài 3** | **1. Bùi Thị Thu Huyền** | Trường THCS Đông Minh, Tiền Hải, Thái Bình | 0974381879 | **Thực hành đọc hiểu:**  *Nhật trình Sol 6* |
| **2. Bùi Thị Hồng Liên** | THCS Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh | 0364706895 |
| **3. Phạm Thị Hương** | Trường TH&THCS Phong Châu, Đông Hưng, Thái Bình | 0386427665 | **Đọc hiểu văn bản 1:**  *Bạch tuộc* |
| **4. Trương Thị Hằng** | TH và THCS Đông Xuyên, Tiền Hải, Thái Bình. | 0904595171 | **Đọc hiểu văn bản 2:**  *Chất làm gỉ* |
| **5. Hoàng Thị Tĩnh** | TH và THCS Thái Xuyên, Thái Thụy, Thái Bình. | 0936303829 | **1. Nói và nghe:** *Thảo luận nhóm về một vấn đề* |
| **2. Phần khung G.A chung của toàn bộ bài 3** *(Phần đầu và cuối giáo án bài 3)* |
| **6. Đỗ Thị Vân Anh** | THCS Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình | 0976851221 | **1. Thực hành tiếng Việt**:  Số từ - Phó từ |
| **2. Viết:** Viết bài văn biểu cảm về một con ngươì hoặc sự việc |

**BÀI 3**

**Truyện khoa học viễn tưởng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 14 sách khoa học viễn tưởng hay dành cho mọi thế hệ người đọc - Vnwriter.net | https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0407/sc_23.jpg |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Tri thức Ngữ văn (Truyện khoa học viễn tưởng, đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật....

- Số từ và phó từ

- Viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

- Thảo luận vấn đề gây tranh cãi

**2. Về năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

- Nhận biết và vận dụng được phó từ và số từ vào đọc hiểu nói và nghe có hiệu quả

- Viết được bài văn biểu cảm về con người và sự vật .

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Máy tính, Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng để chiếu VB mẫu.

- Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Phiếu học tập:

- Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài thảo luận nhóm của HS về một vấn đề gây tranh cãi.

**III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

**b) Nội dung**:

GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, hình ảnh gợi cho em suy nghĩ điều gì.

- HS quan sát các hình ảnh trên màn chiếu suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**c) Sản phẩm:** HS nêu/trình bày được

- Nội dung của hình ảnh

- Cảm xúc của cá nhân (định hướng mở)

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và đặt câu hỏi:





? Những hình ảnh trên gợi cho em cảm xúc và mong muốn gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** quan sát hình ảnh và suy nghĩ cá nhân.

**GV** hướng dẫn HS quan sát.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu cá nhân lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc

H**arry Potter** là tên của series tiểu thuyết phim huyền bí gồm bảy phần của nhà văn Anh Quốc J. K. Rowling. Bộ truyện viết về những cuộc phiêu lưu phù thủy của cậu bé **Harry Potter** cùng hai người bạn thân là Ronald Weasley và Hermione Granger, lấy bối cảnh tại Trường Phù thủy và Pháp sư  **Hogwarts** nước Anh.

- Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề và chuyển dẫn tri thức ngữ văn.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chân dung Jules Verne | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1:**  **BẠCH TUỘC**  **( Trích tiểu thuyết Hai vạn dặm dưới đáy biển)**  **Giuyn Vec- nơ**  *Ngày soạn: Ngày dạy:* | https://hoc24.vn/source/Ng%E1%BB%AF%20v%C4%83n%207%20-%20Lan/bachtuoc.jpg |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

***a. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***b. Năng lực đặc thù***

**-** Biết cách đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được đề tài, sự kiện,tình huống và nhân vật, bối cảnh truyện.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**2. Về phẩm chất:**

+ Lòng dũng cảm, tình yêu thương và tinh thần đồng đội được thể hiện qua việc mọi người cùng nhau dùng vũ khí chiến đấu với con quái vật, không ai nề hà run sợ hay lùi bước.

+ Tình yêu thương còn thể hiện qua thái độ nuối tiếc, xót thương khi có người bị mất tích sau cuộc chiến khốc liệt.  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về nhà văn Giuyn vec- nơ và văn bản “Bạch tuộc”.

**Phiếu số 1: Nối**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1** | Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ |
| **Phần 2** | Cuộc chiến của đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ |

**Phiếu số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hãy sắp xếp các chi tiết, sự kiện theo trình tự xuất hiện trong đoạn trích** | |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Phiếu số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Phiếu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** |  |
| **Nội dung** |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***

? Em đã bao giờ xem một bộ phim khoa học viễn tưởng chưa? Khi đó, em có những suy nghĩ gì?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ cá nhân.

***B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trả lời câu hỏi của GV.

***B4: Kết luận, nhận định (GV):***

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***2.1 Tri thức đọc, hiểu*** | | | | | |
| **a. Mục tiêu**: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (Sự kiện, tình huống, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, …) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của văn bản “ Bạch tuộc”  **b. Nội dung**: - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi.  - HS dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm.  **c. Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV- HS** | | | **Nội dung cần đạt** | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm cặp đôi  - Các cặp đôi trao đổi sản phẩm đã chuẩn bị cho nhau để cùng nhau trao đổi về sơ đồ tư duy đã chuẩn bị từ ở nhà, có thể chỉnh sửa nếu cần thiết.  ? Đề tài của truyện KHVT thường gắn với các lĩnh vực khoa học nào?  ? Truyện KHVT các sự kiện có thật hay do nhà văn tưởng tượng ra?  ?Tình huống trong truyện KHVT thường diễn ra như thế nào?  ? Cốt truyện trong tác phẩm KHVT thường gắn với sự kiện gì?  ?Nhân vật trong truyện KHVT thường là những con người như thế nào?  ? Bối cảnh trong truyện là gì?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  ***B4: Kết luận, nhận định***  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | | | ***1. Đề tài***  Đề tài của truyện KHVT thường gắn với các lĩnh vực khoa học như: Công nghệ tương lai, du hành vũ trụ,người ngoài hành tinh, khám phá đại dương và lòng trái đất...  ***2. Sự kiện***  Sự kiện trong truyện KHVT có thể bắt đầu từ sự kiện có thật; từ đó, nhà văn hình dung, tưởng tượng ra câu chuyện.  ***3. Tình huống***  Tình huống trong truyện KHVT thường đột ngột, bất ngờ, có phần li kì, mạo hiểm  ***4. Cốt truyện***  Cốt truyện trong tác phẩm KHVT thường gắn với các sự kiện khoa học và công nghệ; với những sự kiện “ đi trước thời gian”, những tình huống táo bạo, bất ngờ,..  ***5. Nhân vật***  Nhân vật trong truyện KHVT thường là những con người thông thái ( nhà khoa học, nhà phát minh, sáng chế,… trong các lĩnh vực ( đề tài) mà tác phẩm đề cập.  ***6. Bối cảnh***  Bối cảnh trong truyện KHVT thường gắn với đề tài của truyện. | | |
| ***2.2 Đọc, hiểu văn bản*** | | | | | |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | | | | | |
| **1. Tác giả** | | | | | |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Giuyn Vec- nơ và tác phẩm “Ba vạn dặm dưới đáy biển” cũng như đoạn trích “Bạch tuộc”.  **b.Nội dung**: - HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Giuyn Véc- nơ?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS** quan sát SGK.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS** trả lời câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | - Giuyn Véc-nơ (1828- 1905), Pháp.  - Người đi tiên phong trong thể loại văn học Khoa học viễn tưởng và được coi là một trong những "cha đẻ" của thể loại này.  - Ông là người có tác phẩm được dịch nhiều thứ ba trên thế giới, những tác phẩm của ông cũng được chuyển thể thành phim nhiều lần. | | | |
|  | | https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/1/11/Jules_Verne_Algerie.jpg/800px-Jules_Verne_Algerie.jpgTóm lược nội dung sách Hai vạn dặm dưới biển - tác giả Jules Verne - Trên  Kệ Sách | | | |
| **2. Tác phẩm** | | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thể loại, ngôi kể, bố cục…)  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm.  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | | | | **Nội dung cần đạt** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ lời thoại  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ: (Phiếu học tập số 1)  ? Truyện “Bạch tuộc” thuộc thể loại gì? Em hiểu gì về thể loại đó?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | | | ***a) Đọc và tóm tắt***  - HS đọc đúng.  ***b) Tìm hiểu chung***  - Xuất xứ: Trích tiểu thuyết Hai vạn dặm dưới đáy biển.  - Văn bản thuộc thể loại truyện khoa học viễn tưởng.  ***(Tri thức Ngữ văn trang 58)***  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của nhân vật Tôi).  - Văn bản chia làm 2 phần  + P1: Từ đầu… đèn trên trần bật sáng  🡪 Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ.  + P2: Còn lại:  🡪 Cuộc chiến của đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ. |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** | | | | | |
| **1. Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ** | | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về những con bạch tuộc  - Hoàn cảnh xuất hiện.  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | | | **Nội dung cần đạt** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ***\* Vòng chuyên sâu (7 phút)***  - Chia lớp ra làm 2 nhóm hoặc 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,… (nếu 2 nhóm) hoặc 1,2,3,4 (nếu 4 nhóm)...  - Phát phiếu học tập số 2& giao nhiệm vụ:  **Nhóm I**: Tìm những chi tiết nói về hoàn cảnh xuất hiện những con bạch tuộc?  **Nhóm II**: Tìm những chi tiết miêu tả về con bạch tuộc?  ***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Trong cuộc nói chuyện giữa Nét với Giáo sư A-rôn-nác, hình ảnh những con bạch tuộc được miêu tả như thế nào?  3. Nhà văn đã sử dụng nghệ thuật gì để miêu tả về những con bạch tuộc?  4. Qua đó em biết gì về những con bạch tuộc?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***\* Vòng chuyên sâu***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (7 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | | | | ***a. Hoàn cảnh xuất hiện:***  - Tàu No-ti-lớt lặn xuống biển, cách mặt biển một ngàn năm trăm mét.  - Cuộc nói chuyện của Nét với Giáo sư A-rôn-nác về những con bạch tuộc.  => Qua cuộc nói chuyện giữa Nét và Giáo sư A-rôn-nác, độc giả có những hình dung ban đầu về con bạch tuộc. Đó là một con vật to lớn, khổng lồ, rất đáng sợ, bí ẩn dưới đại dương.  ***b. Con bạch tuộc khổng lồ xuất hiện:***  - Con bạch tuộc dài chừng tám mét.  - Nó bơi lùi rất nhanh.  - Mát nó màu xanh xám, nhìn thẳng không động đậy.  - Tám chân từ đầu mọc ra, dài gấp đôi thân và luôn luôn uốn cong.  - Có hai trăm rưỡi cái giác ở trong vòi.  - Hàm răng giống cái mỏ vẹt bằng sừng, luôn luôn mở ra, khép lại.  - Lưỡi nó cũng bằng chất sừng, hàm răng nhọn, rung lên bần bật mỗi khi thò ra khỏi mồm.  - Thân hình thoi.  - Nặng chừng hai mươi, hai lăm tấn.  - Màu sắc thay đổi từ xám chỉ sang nâu đỏ.  - Vòi bạch tuộc có khả năng mọc lại.  => Con bạch tuộc được miêu tả rất cụ thể, chi tiết, rõ ràng. Đây là một con vật rất to lớn, như một con quái vật dưới biển sâu. Trong miêu tả của tác giả, có những chi tiết giống với đặc điểm thực tế của loài bạch tuộc, có những chi tiết mang tính tưởng tượng. Khi tác phẩm ra đời, chỉ một số người đi biển mới từng gặp bạch tuộc. Bằng trí tưởng tượng rất phong phú, tác giả đã giúp độc giả hình dung được một loài vật đáng sợ. | |
| **2. Cuộc chiến đấu với con bạch tuộc** | | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Cuộc giáp chiến của thủy thủ đoàn với những con bạch tuộc.  - Nghệ thuật kể chuyện .  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ? Chuyện gì đã xảy ra với con tàu?  ? Giải thích nghĩa của từ “Giáp chiến”?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: 2 phút làm việc cá nhân.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày.  **HS:**Trình bày những hiểu biết của mình  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | ***a) Trước khi giáp chiến***  - Con tàu bỗng dừng lại, toàn thân rung lên, đứng yên không nhúc nhích, chân vịt không quay nữa  - Giáp chiến nghĩa là tiến gần đến để giao tranh. | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 3 & giao nhiệm vụ:  1. Tìm những chi tiết miêu tả cuộc chiến đấu của thủy thủ đoàn với những con bạch tuộc  2. Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện của tác giả?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - 2 phút làm việc cá nhân.  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | ***b) Cuộc giáp chiến***   |  |  | | --- | --- | | **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** | | - Một cái vòi dài trườn xuống dưới thang như một con rắn, hai chục cái vòi nữa thì ngoằn ngoèo ở phía trên. | - Sẵn sàng giáp chiến với con bạch tuộc khổng lồ.  - Thuyền trưởng Nê-mô chặt đứt phăng cái vòi khủng khiếp. | | - Một cái vòi lao tới, nhấc bổng người thủy thủ lên. | - Thuyền trưởng Ne-mô chặt đứt phăng cái vòi khủng khiếp.  - Viên thuyền phó, các thủy thủ và ba nhà khoa học chiến đấu với những con bạch tuộc khác đang bò trên thành tàu. | | - Tám vòi thì bảy vòi bị chặt đứt, cái vòi còn lại vẫn quấn chặt người thủy thủ trên không. | - Thuyền trưởng và mọi người định lao đến cứu người thủy thủ. | | - Phun ra chất lỏng màu đen.  - Cuốn theo một người thủy thủ xuống biển. | - Ai cũng sôi sục tinh thần căm thù. | | - Một con bạch tuộc quật ngã Nét, định nuốt chửng anh. | - Nét phóng lao nhọn vào mắt con quái vật.  - Nê-mô lao đến cứu Nét. | | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **?** Cuộc giáp chiến kết thúc như thế nào?  **?** Tại sao mắt Nê- Mô ứa lệ?  **?** Thông qua cuộc giáp chiến em có nhận xét gì về đoàn thủy thủ?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  Mắt Nê-mô ứa lệ vì ông vừa mất một người đồng hương của mình trong trận chiến với lũ quái vật bạch tuộc  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục 3. | ***c. Cuộc giáp chiến kết thúc***   |  |  | | --- | --- | | **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** | | Lũ bạch tuộc chiến bại, phần bị chết, phần bị thương, lặn xuống biển sâu. | Đoàn thủy thủ chiến thắng, đứng lặng người nhịn xuống biển cả. | | => Đàn bạch tuộc hung hãn, tàn bạo, sẵn sàng giết chết đoàn thủy thủ nhưng cuối cùng đã nhận kết cục thua trận, phải chạy trốn xuống biển. | => Đoàn thủy thủ dũng cảm, kiên cường chống lại lũ quái vật biển sâu. Trong cuộc chiến đó, ta không chỉ thấy được sự anh dũng mà còn thấy được tinh thần đoàn kết, tình yêu thương. Những người thủy thủ không ngại nguy hiểm để cứu đồng đội của mình, và họ rất đau đớn trước sự hi sinh của một người đồng hương. | | | | | |
| **3. Những chi tiết đặc sắc** | | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **?**Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học?  **?**Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | \* Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học:  - Sự ra đời của tàu ngầm.  - Hình ảnh con bạch tuộc - một loài vật mà có người đã trực tiếp thấy.  \* Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn:  - Tàu No-ti-lớt lặn xuống sâu hai, ba ngàn mét. => Khi tác phẩm ra đời, tàu ngầm mới đang được thử nghiệm ở mức độ sơ khai nhưng tác giả đã tưởng tượng đến viễn cảnh chiếc tàu có thể lặn được thực tế ở độ sâu hai, ba ngàn mét.  - Chi tiết miêu tả những con bạch tuộc: lao nhọn, súng bắn đều vô hiệu, bạch tuộc rất to lớn, khổng lồ, vòi của bạch tuộc có khả năng mọc lại, đặc điểm của loài bạch tuộc... => Lúc này, chỉ một số người đi biển mới nhìn thấy bạch tuộc, nhưng tác giả đã có thể hình dung được những đặc điểm cụ thể của loài bạch tuộc (về kích cỡ), tưởng tượng ra trận chiến giữa chúng với đoàn thủy thủ.  => Tác giả đã dựa trên những thành tựu của khoa học và công nghệ cùng với những hiểu biết của mình và trí tưởng tượng phong phú để sáng tạo nên một câu chuyện kịch tính, li kì, hấp dẫn, mở ra một thế giới mới mẻ, thú vị cho độc giả. | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 4.  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?  ? Nội dung chính của văn bản “Bạch tuộc”?  ? Từ câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho mình khi gặp những tình huống khó khăn và thử thách nguy hiểm trong cuộc sống?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôi kể thứ nhất làm câu chuyện chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể chuyện.  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, thú vị.  - Từ ngữ giàu gợi hình gợi cảm.  - Sử dụng nhiều từ ngữ bộc lộ cảm xúc, những câu cảm thán.  **2. Nội dung, Bài học**  - Văn bản kể về cuộc chiến đấu dũng cảm của đoàn thủy thủ trên tàu No-ti-lớt với quái vật của biển cả - những con bạch tuộc khổng lồ, hung dữ. Qua đó, độc giả thấy được lòng dũng cảm, kiên cường, trách nhiệm, tinh yêu thương và tinh thần đồng đội của những người thủy thủ.  - Bài học: Khi gặp khó khăn hay hiểm nguy, hãy dũng cảm đói mặt với nó, hãy “ chiến đấu” với những thử thách đến cùng. Chiến thắng sẽ thuộc về những người kiên cường, dũng cảm, mạnh mẽ.  Hãy biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn; không nên ích kỉ, chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà bỏ mặc người khác.  Đoàn kết sẽ taọ nên sức mạnh để vượt qua, chiến thắng được khó khăn, thử thách trong cuộc sống. | | | | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d. Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* Giáo viên giao bài tập cho HS.

Bài tập 1: Hãy sắp xếp các chi tiết, sự kiện sau theo trình tự xuất hiện trong đoạn trích *Bạch tuộc*.

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Lũ bạch tuộc thất bại, lặn xuống biển sâu. |
| 2 | Cuộc chiến giữa đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ. |
| 3 | Những con bạch tuộc khổng lồ xuất hiện. |
| 4 | Đoàn tàu No-ti-lớt lặn giữa biển |
| 5 | Cuộc nói chuyện giữa "tôi" và Nét về những con bạch tuộc khổng lồ. |

Bài 2: Theo em tình huống nào trong văn bản được mô tả hấp dẫn nhất?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

***B3: Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

-> Theo em, tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là tình huống giáp chiến của thủy thủ tàu No-ti-lớt với những con quái vật bạch tuộc  
***B4: Kết luận, nhận định:*** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* (GV giao nhiệm vụ)

? Nhân vật nào trong đoạn trích “ Bạch tuộc” để lại trong em nhiều ấn tượng nhất? Hãy miêu tả ( Khoảng 4,5 dòng) hoặc vẽ trên giấy chân dung nhân vật này?

- Nộp sản phẩm vào trang paled hoặc lớp học classzoom.

<https://classroom.google.com/c/Mzc0OTc0NzM2NjQ5?cjc=xgvj3j3>

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

***B3: Báo cáo, thảo luận***

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

***B4: Kết luận, nhận định (GV)***

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết tiếp theo.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đọc hiểu văn bản 2**  **CHẤT LÀM GỈ**  **- RÂY BRET-BƠ-RY**  **-** *Ngày soạn: Ngày dạy:* |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**-** Biết cách đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được đề tài, sự kiện, tình huống và nhân vật, bối cảnh truyện.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**2. Về phẩm chất:**

+ Từ ý tưởng tạo ra chất làm gỉ để phá hủy mọi vũ khí và ngăn chặn chiến tranh trên thế giới của viên trung sĩ đã bồi dưỡng những ý tưởng sáng tạo, nghiên cứu khoa học kĩ thuật của giới trẻ.

+ Truyện thể hiện ước mơ của người viết về một thế giới hòa bình và sự tiến bộ của khoa học công nghệ. Từ đó bồi dưỡng tinh thần yêu chuộng hòa bình và phát triển.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

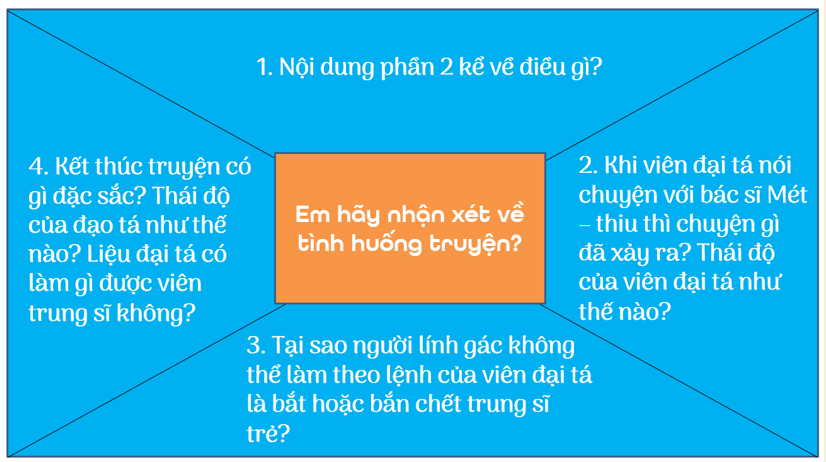
- Tranh ảnh về nhà văn Rây Bret-bơ-ry và văn bản *Chất làm gỉ*.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.



******

******

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV cho HS xem đoạn video nói về chiến tranh. GV hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***

? Khi xem xong đoạn video, em có suy nghĩ gì về chiến tranh?

? Nếu em trong vai trò là một người lính, em sẽ làm gì để ngăn chặn cuộc chiến tranh?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ cá nhân.

***B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trả lời câu hỏi của GV.

***B4: Kết luận, nhận định (GV):***

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | | | | |
| **1. Tác giả** | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Rây Bret-bơ-ry và tác phẩm *Chất làm gỉ*.  **b. Nội dung**:  - HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Rây Bơret-Bơ-Ry?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS** quan sát SGK.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS** trả lời câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | \* Tiểu sử:  - Rây Bret-bơ-ry (Ray Bradbury Douglas) (22/8/1920- 5/6/2012) là một nhà văn chuyên về sáng tác các tác phẩm kinh dị, khoa học viễn tưởng và bí ẩn người Mĩ.  - Là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất thế kỷ XX và XXI của nước Mĩ.  - Ông đã được giải thưởng Franh-klin (Franklin) và O Hen-ry (O Henry)  \* Các tác phẩm chính:  - Nổi tiếng với cuốn tiểu thuyết *451 độ F* (Fahrenheit 451, 1953) và tập hợp những câu chuyện khoa học viễn tưởng như *Xứ Tháng Mười* (The Martian Chronicles -1950) và *Người minh họa* (The Illustrated Man, 1951). Nhiều tác phẩm của ông đã được chuyển thể thành phim và chương trình truyền hình. | | | |
|  |  | | | |
| **2. Tác phẩm** | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thể loại, ngôi kể, bố cục…)  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm.  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ lời thoại.  - GV gọi 3 học sinh phân vai để đọc rõ lời thoại của các nhân vật đồng thời thể hiện rõ tư tưởng, tính cách, hành động của nhân vật mình hóa thân.  - Tóm tắt văn bản: *Viên đại tá cho gọi anh trung sĩ đến để nói cho anh biết về kế hoạch thuyên chuyển anh đến một nơi khác vì đại tá nghe nói anh trung sĩ có những biểu hiện không bình thường về thần kinh gây ảnh hưởng đến công việc. Anh trung sĩ không đồng ý và nêu ra ý tưởng của mình là không muốn có chiến tranh nên đã nghiên cứu ra chất làm gỉ để phá hủy các loại vũ khí ngăn chặn chiến tranh. Sau một hồi nói chuyện, Đại tá vẫn không tin vào ý tưởng của anh trung sĩ, cho rằng anh đang mắc chứng bệnh hoang tưởng và cần được bác sĩ Mét-thiu hỗ trợ. Sau cuộc nói chuyện, anh trung sĩ đi ra khỏi phòng. Ngay sau đó, viên Đại tá được tận mắt chứng kiến sự phá hủy của chất làm gỉ ngay trong cuộc nói chuyện với bác sĩ Mét – thiu, với anh lính gác khiến đại tá tức điên lên.*  - GV giao nhiệm vụ:  ? Nêu xuất xứ của văn bản *Chất làm gỉ*?  ? Truyện *Chất làm gỉ* thuộc thể loại gì? Em hiểu gì về thể loại đó?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó?  ? Chỉ ra các PTBĐ của văn bản?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  ? Gỉ sét là gì? Nguyên nhân tạo ra gỉ sét (chất làm gỉ)?  *(GV có thể giải thích thêm: Khi sắt hay hợp kim của sắt (như thép…) tiếp xúc với oxy và độ ẩm trong một khoảng thời gian dài, tạo thành một hợp chất mới gọi là oxít sắt hay còn gọi là gỉ sắt. Chất xúc tác chính cho quá trình gỉ là nước. Cấu trúc sắt hoặc thép có vẻ chắc chắn, nhưng các phân tử nước có thể xâm nhập vào các lỗ nhỏ và vết nứt trong bất kỳ kim loại nào kể cả sắt, sự kết hợp của nguyên tử hidro có trong nước với các nguyên tố khác để hình thành axít, ăn mòn sắt, làm cho sắt bị phơi ra nhiều hơn. Nếu trong môi trường nước biển, sự ăn mòn có thể xảy ra nhanh hơn. Trong khi đó các nguyên tử oxy kết hợp với các nguyên tử sắt để hình thành oxít sắt hay gỉ sắt, chúng làm yếu sắt và làm cho cấu trúc của sắt trở nên giòn và xốp.)*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - Đọc văn bản. Tóm tắt được văn bản.  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**: Trình bày sản phẩm của mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | | *2.1. Đọc và tóm tắt*  a. Đọc:  - HS đọc đúng.  b. Tóm tắt:  *2.2. Tìm hiểu chung*  a. Xuất xứ: Trích *Truyện khoa học viễn tưởng chọn lọc*, Thái Hà dịch.  b. Thể loại: Truyện ngắn (Truyện khoa học viễn tưởng).  c. Ngôi kể: Ngôi thứ ba.  d. Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  e. Bố cục: (2 phần)  - Phần 1 (từ đầu đến “Tạm biệt đại tá”): Cuộc nói chuyện của trung sĩ và viên đại tá.  - Phần 2 (còn lại): Sự phá hủy của chất làm gỉ.  g. Nhan đề: CHẤT LÀM GỈ  - Gỉ sét là gì?  Gỉ sét (hay rỉ sét) là sắt bị oxy hóa. Gỉ sét được hình thành do sắt kết hợp với oxy khi có mặt nước hoặc không khí ẩm. Trên bề mặt sắt thép bị rỉ hình thành những lớp vảy rất dễ vỡ, thường có màu nâu, nâu đỏ hoặc đỏ. Lớp gỉ này không có tác dụng bảo vệ sắt ở phía trong. Nếu có đủ thời gian, oxy và nước, bất kỳ khối sắt nào cũng sẽ bị gỉ hoàn toàn và phân hủy.  - Chất làm gỉ?  Sắt kết hợp với oxy và nước (ở môi trường) bị biến thành các oxít sắt, làm hư kết cấu sắt ban đầu.  => Dựa trên cơ sở khoa học về chất làm gỉ, viên trung sĩ đã nghiên cứu và tạo ra chất có thể phá hủy các loại vũ khí để ngăn chặn các cuộc chiến tranh => Ý tưởng về chất có thể làm cho thế giới được hòa bình => Tư tưởng nhân văn ngay từ nhan đề truyện. |
| **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | | | | |
| **1. Cuộc nói chuyện giữa trung sĩ và viên đại tá** | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Chỉ ra nội dung và ý nghĩa của cuộc nói chuyện; biết được tính cách của từng nhân vật.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật thông qua lời đối thoại.  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng phiếu học tập, câu hỏi cho HS thảo luận; sử dụng KT đặt câu hỏi cho HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ***\* Phiếu học tập số 1:***  - Chia lớp ra làm 2 nhóm hoặc 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,… (nếu 2 nhóm) hoặc 1,2,3,4 (nếu 4 nhóm)...  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **VIÊN ĐẠI TÁ** | **TRUNG SĨ TRẺ** | | Mong muốn | *Viên đại tá mong muốn gì?* | *Trung sĩ trẻ mong muốn gì?* | | Niềm tin | *Viên đại tá có tin vào ý tưởng của trung sĩ trẻ không?* | *Trung sĩ trẻ có tin vào ý tưởng của bản thân không?* | | Dự định | *Viên đại tá đã dự định làm gì với trung sĩ trẻ?* | *Trung sĩ trẻ đã trình bày những dự định của mình như thế nào?* | | Kết thúc cuộc nói chuyện | *Viên đại tá có tin tưởng anh trung sĩ không?* | *Anh trung sĩ đã làm gì tiếp theo?* | | Đánh giá về cuộc nói chuyện? *(Cuộc nói chuyện có mang tính xây dựng không? Các nhân vật có tìm được tiếng nói chung không?)* | | |   - Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về mong muốn và niềm tin của 2 nhân vật.  - Nhóm 3,4: Tìm hiểu về dự định của 2 nhân vật và kết quả của cuộc nói chuyện.  - Cả 2 nhóm đánh giá về cuộc nói chuyện.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  **GV**: Theo dõi, hỗ trợ HS.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**: Trình bày sản phẩm của mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV***:* Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ***HS trả lời các câu hỏi sau:***  ***Nhân vật anh trung sĩ:***  ? Nhân vật anh trung sĩ được giới thiệu qua lời của ai? Và được giới thiệu như thế nào?  ? Em có nhận xét gì về mong muốn của anh trung sĩ?  ? Em có nhận xét gì về ý tưởng của trung sĩ?  ? Qua cuộc nói chuyện với viên đại tá, em hãy cho biết trung sĩ trẻ là một người như thế nào?  **Nhân vật viên đại tá:**  ? Viên đại tá trong truyện được giới thiệu như thế nào?  ? Em có nhận xét gì về mong muốn của viên đại tá?  ? Em hãy nhận xét về thái độ của viên đại tá trong cuộc nói chuyện với trung sĩ trẻ?  Qua cuộc nói chuyện với trung sĩ trẻ, em hãy cho biết viên đại tá là một người như thế nào?  **Nghệ thuật:**  ? Trong phần 1, tác giả Rây Bret-bơ-ry đã sử dụng những nghệ thuật nào?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: 2 phút làm việc cá nhân.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày.  **HS:**Trình bày những hiểu biết của mình  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | | **a. Cuộc nói chuyện giữa hai nhân vật:**  **\* *Mong muốn:***  **-** Viên đại tá muốn thuyên chuyển anh trung sĩ trẻ đi nơi khác, có thể là sang bên kia đại dương và phục vụ trong một quân đoàn nào đó thật xa.  - Muốn sống không có chiến tranh. Anh muốn biết làm cách nào đó để trong một đêm, những cỗ đại bác trên toàn thế giới biến thành sắt gỉ, những vi khuẩn trong ruột các quả bom trở thành vô hại, những chiếc xe tăng bỗng đổ rụi, chui qua mặt đường nhựa và giống như những con quái vật thời tiền sử, chúng nằm im trong các hố có lấp đầy nhựa đường.  ***\* Niềm tin:***  - Viên đại tá không tin vào ý tưởng của viên trung sĩ.  - Trung sĩ rất tin tưởng vào ý tưởng của bản thân, bởi vì anh đã nghiên cứu về chất làm gỉ dựa trên cơ sở khoa học.  ***\* Dự định:***  - Đại tá dự định gọi điện cho bác sĩ Mét-thiu vì đại tá nghĩ rằng viên trung sĩ cần có sự giúp đỡ của bác sĩ khám chữa.  - Anh trung sĩ dự định phá hủy vũ khí chiến tranh bằng chất làm gỉ, đầu tiên là khắp châu Mỹ trong vài ngày, sau đó sẽ sang châu Âu. Trong vòng một tháng, sẽ làm cho cả thế giới tránh được thảm họa chiến tranh.  ***\* Kết thúc cuộc nói chuyện:***  - Đến lúc này, đại tá vẫn chưa tin viên trung sĩ.  - Trung sĩ dùng chất làm gỉ để phá hủy tất cả các vũ khí để ngăn chặn chiến tranh.  => **Cuộc nói chuyện không mang tính xây dựng do viên đại tá và trung sĩ trẻ có cách nhìn nhận khác nhau về chiến tranh và sự tiến bộ của khoa học.**  **b. Nhân vật trung sĩ trẻ:**  - Tên là Hô – lit. Là một người lính trẻ đã trải qua cuộc chiến tranh 16 năm.  - Mong muốn cao cả, tốt đẹp: Xóa bỏ vũ khí, chấm dứt chiến tranh.  - Ý tưởng thông minh, sáng tạo, dựa trên cơ sở khoa học để tạo ra chất làm gỉ phá hủy các loại vũ khí để kết thúc chiến tranh trên thế giới.  => Trung sĩ trẻ là một người tài giỏi, có lí tưởng, có ước mơ cao đẹp.  **c. Nhân vật viên đại tá:**  - Là cấp trên của trung sĩ trẻ, có quyền lực chỉ huy đơn vị.  - Mong muốn tầm thường, vì lợi ích của cuộc chiến tranh  - Ông gạt phăng tất cả những dự định, ước mơ của trung sĩ và khăng khăng yêu cầu cấp dưới phải làm theo mệnh lệnh.  => Viên đại tá là người có tính cách nóng nảy, bị kích động, không biết lắng nghe và tin tưởng cấp dưới, chuyên quyền độc đoán, bảo thủ.  **\* Nghệ thuật:**  - Xây dựng nhân vật qua lời đối thoại trực tiếp, từ đó bộc lộ tính cách, tâm lí của nhân vật.  - Nghệ thuật đối lập trong con người và tính cách của hai nhân vật chính thông qua đối thoại.  - Trí tưởng tượng độc đáo dựa trên sự tiến bộ của khoa học.  => Làm nổi bật tư tưởng nhân văn của Rây Bret-bơ-ry về một thế giới không còn chiến tranh. | | |
| **2. Sự phá hủy của chất làm gỉ** | | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm hiều sự phá hủy của chất làm gỉ là có thật. Từ đó thấy được tư tưởng nhân văn của tác giả: Mong muốn thế giới không còn chiến tranh.  - Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, trí tưởng tượng phong phú...  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn trải bàn, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của từng nhóm học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **\* Làm việc nhóm theo KT khăn trải bàn:**  Chia lớp thành 3 nhóm: (Tiết này GV có thể cho HS ngồi theo hình chữ U).  Nhóm 1 trình bày câu 1, 2  Nhóm 2 trình bày câu 3, 4  Nhóm 3 trình bày câu hỏi trung tâm.  1. Nội dung phần 2 kể về điều gì?  2. Khi viên đại tá nói chuyện với bác sĩ Mét – thiu thì chuyện gì đã xảy ra? Thái độ của viên đại tá như thế nào?  3. Tại sao người lính gác không thể làm theo lệnh của viên đại tá là bắt hoặc bắn chết trung sĩ trẻ?  4. Kết thúc truyện có gì đặc sắc? Thái độ của đạo tá như thế nào? Liệu đại tá có làm gì được viên trung sĩ không?  ***CHTT:* Em hãy nhận xét về tình huống truyện?**  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 3 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục tiếp theo. | | | **a. Tình huống truyện:**  - Phần (2) kể về việc đại tá gọi cho bác sĩ Mét-thiu để nhờ chữa bệnh cho viên trung sĩ. Nhưng sau đó, tất cả những điều viên trung sĩ nói đã xảy ra, khiến đại tá tức giận và đòi bắt anh ta.  - Khi đại tá đang nói chuyện với bác sĩ Mét – thiu thì cây bút của ông ta đã biến thành gỉ vàng trong sự sững sờ và tức giận của đại tá.  - Lính gác không thể làm theo lệnh của đại tá bởi vì khẩu súng của anh ta đã biến thành gỉ sắt màu vàng.  - Đại tá tức giận và phải dùng chiếc ghế gỗ để tóm viên trung sĩ. Đại tá không thể làm gì được viên trung sĩ, vì anh ta có thể đã trốn thoát.  => Tình huống truyện bất ngờ, tự nhiên, li kì, hấp dẫn, trí tưởng tượng phong phú. | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **\* Trả lời các câu hỏi:**  ? Trung sĩ trẻ Hô – lit đã chứng minh điều gì?  ? Chất làm gỉ có sức mạnh như thế nào?  ? Ý nghĩa của chất làm gỉ là gì?  ? Nghệ thuật được sử dụng trong phần 2?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục Tổng kết. | | | **b. Sự phá hủy của chất làm gỉ**  - Trung sĩ trẻ đã chứng minh chất làm gỉ là có thật dựa trên cơ sở khoa học.  - Chất làm gỉ có sự phá hủy ghê gớm, nó có thể biến những thiết bị quân sự, những vũ khí chiến tranh biến thành chất bột có màu vàng đỏ: Cái bút, khẩu súng, máy bay, tàu thuyền quân sự...  **c. Ý nghĩa của chất làm gỉ**  - Mong muốn chấm dứt chiến tranh, thế giới được sống trong bình yên.  - Sự hình dung, tưởng tượng rất sinh động, phong phú về tác động của chất làm gỉ của tác giả.  => Tư tưởng nhân văn của tác giả Rây Bret-bơ-ry muốn thế giới thoát khỏi những cuộc chiến tranh, con người được sống trong hòa bình.  **\* Nghệ thuật:**  - Xây dựng tình huống bất ngờ, li kì, nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn.  - Xây dựng tâm lý, tính cách, hành động của nhân vật để bộc lộ chủ đề của tác phẩm.  🡪 Ước mơ chất làm gỉ dựa trên cơ sở của khoa học kĩ thuật sẽ trở thành hiện thực để cứu thế giới ra khỏi những cuộc chiến tranh. | |
| **III. Tổng kết** | | | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 3.  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nội dung chính của văn bản ***Chất làm gỉ.***  ? Từ câu chuyện, em rút ra ý nghĩa gì?  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | | | **1. Nội dung:**  Câu chuyện kể về cuộc nói chuyện giữa viên đại tá và trung sĩ trẻ về một loại chất làm gỉ có thể làm han gỉ tất cả các loại vũ khí để ngăn chặn chiến tranh trên thế giới và sự phá hủy của chất làm gỉ xảy ra thực sự bất chấp sự tức giận và sự bất lực trong việc ngăn cản trung sĩ trẻ của viên đại tá.  **2. Ý nghĩa:**  Qua câu chuyện về chất làm gỉ có thể phá hủy tất cả các loại vũ khí để ngăn chặn chiến tranh, tác giả Rây Bret-bơ-ry đã cho người đọc thấy trí tưởng tượng độc đáo dựa trên cơ sở của khoa học kĩ thuật và tư tưởng nhân văn lớn của tác giả: Mong muốn thế giới luôn được sống trong hòa bình và sự tiến bộ của khoa học công nghệ.  **3. Nghệ thuật:**  - Xây dựng nhân vật thông qua đối thoại trực tiếp, nghệ thuật đối lập làm nổi bật tính cách, hành động, lời nói của các nhân vật.  - Trí tưởng tượng phong phú, độc đáo dựa trên cơ sở của khoa học kĩ thuật.  - Xây dựng tình huống bất ngờ, li kì, nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc chơi trò chơi: DÙNG CHẤT LÀM GỈ NGĂN CHẶN CHIẾN TRANH.  **b. Nội dung:** *Bạn hãy cùng trung sĩ trẻ dùng chất làm gỉ để ngăn chặn chiến tranh bằng cách trả lời đúng các câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng sẽ phá hủy được 1 vũ khí chiến tranh. Trả lời được hết tất cả các câu hỏi sẽ nhận được biểu tượng hòa bình.*  **c. Sản phẩm:**Đáp án đúng của trò chơi  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* Giáo viên tổ chức trò chơi cho HS.  **Câu 1:** Truyện “Chất làm gỉ” thuộc thể loại nào?  A. Truyện trinh thám  B. Truyện khoa học  **C. Truyện khoa học viễn tưởng**  D. Truyện truyền kì  **Câu 2:** Dòng nào nêu đúng tên các nhân vật của truyện?   1. **Đại tá, viên trung sĩ (Hô-lít), bác sĩ Mét-thiu, người lính gác** 2. Đại tá, viên trung sĩ, người cận vệ 3. Đại tá Hô-lít, viên trung sĩ, bác sĩ Mét-thiu, người lính gác 4. Đại tá, viên trung sĩ Mét-thiu, bác sĩ Hô-lít, người lính gác   **Câu 3:** Đâu không phải là các sự kiện chính của truyện?   1. Đại tá muốn điều chuyển viên trung sĩ đến nơi khác. 2. Viên trung sĩ nói về ý tưởng muốn phá hủy tất cả vũ khí bằng chất gỉ sét. 3. Ý tưởng của viên trung sĩ được chứng minh và đại tá muốn tiêu diệt viên trung sĩ. 4. **Viên trung sĩ bị bắt giam chờ ngày xử tội.**   **Câu 4:** Dòng nào không nêu đúng những dự định mà viên trung sĩ đã nói với đại tá?  A. Sẽ phá hủy các vũ khí chiến tranh bằng chất làm gỉ.  **B. Sẽ phá hủy các căn cứ quân sự bằng khí độc.**  C. Đầu tiên sẽ đi khắp châu Mỹ trong vài ngày, sau đó sẽ sang châu Âu để phá hủy các vũ khí chiến tranh bằng chất làm gỉ.  D. Mục tiêu trong vòng một tháng, thế giới sẽ tránh được thảm họa chiến tranh.  **Câu 5:**  Em hiểu “chất làm gỉ” là gì?  A. Là một chất hóa học có thể phá hủy mọi thứ vũ khí.  **B. Là chất tạo ra phản ứng khiến cho các loại vũ khí bằng kim loại đều bị gỉ và tan thành bụi.**  C. Là một phép thuật có khả năng phá hủy mọi thứ.  D. Là một thiết bị mà con người có thể dùng để điều khiển theo ý muốn.  **Câu 6:** Ý tưởng làm hoen gỉ các vật bằng kim loại của viên trung sĩ dựa trên cơ sở nào?   1. **Dựa vào cấu trúc của các nguyên tử xác định.** 2. Không dựa trên cơ sở thực tế nào 3. Dựa vào cơ chế hoạt động của hơi nước. 4. Dựa vào một nhân tố bí ẩn có khả năng phá hủy các vật bằng kim loại.   **Câu 7:** Vì sao người lính gác không thể làm theo lệnh của đại tá?   1. Vì người lính gác đã bị ý tưởng của viên trung sĩ chinh phục. 2. **Vì khẩu súng của người lính gác đã biến thành vụn sắt gỉ màu vàng.** 3. Vì người lính gác đã bị khống chế.   **Câu 8:** Dòng nào không nêu đúng nhận xét về tính cách của nhân vật viên đại tá?   1. Thiếu tin tưởng người khác 2. Thiếu sự đồng cảm, lắng nghe 3. Nóng giận và kích động 4. **Bình tĩnh khi giải quyết vấn đề và tin tưởng cấp dưới**   **Câu 9:** Ý tưởng về chất làm gỉ của viên trung sĩ có ý nghĩa gì?   1. **Ý nghĩa nhân văn, muốn cho thế giới không có chiến tranh, tránh được các thảm họa do chiến tranh gây ra.** 2. Ca ngợi trí tưởng tượng phong phúc của con người. 3. Khẳng định tài năng của viên trung sĩ.   **Câu 10**: Truyện thể hiện ước mơ gì của người viết?  A. Ước mơ chinh phục vũ trụ  B. Ước mơ chinh phục những chân trời khoa học.  C. Ước mơ về một thế giới hòa bình và sự tiến bộ của khoa học công nghệ.  D. Ước mơ được khẳng định bản thân.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **GV:** Điều khiển trò chơi.  **HS:** Đọc yêu cầu của câu hỏi và lựa chọn đáp án  ***B3: Báo cáo, thảo luận:***  - GV yêu cầu HS lựa chọn đáp án.  - HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  ***B4: Kết luận, nhận định*:** GV đánh giá HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng. | **Đáp án các câu hỏi:**  Câu 1: Đáp án C  Câu 2: Đáp án: A  Câu 3: Đáp án: D  Câu 4: Đáp án: B  Câu 5: Đáp án: B  Câu 6: Đáp án: A  Câu 7: Đáp án: B  Câu 8: Đáp án: D  Câu 9: Đáp án: A  Câu 10: Đáp án: C |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.  **b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  **c. Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**  ? Viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về ý tưởng chất làm gỉ phá hủy các vũ khí để ngăn chặn chiến tranh sau khi học xong văn bản *Chất làm gỉ*?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản (đặc biệt là những chi tiết nói về ý tưởng và sự phá hủy của chất làm gỉ).  **HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm.  **HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn… |  |

**4. Hoạt động 5: Dặn dò về nhà:**

- Học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài Thực hành tiếng việt.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN**……..  **Tiết** …..  *Ngày soạn: ……………….* | THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:  **SỐ TỪ - PHÓ TỪ** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận diện được số từ, phó từ trong câu.

- Biết vận dụng số từ và phó từ trong đọc, viết, nói và nghe.

**2. Về phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu/Ti vi, máy tính.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

- Các phiếu học tập được sử dụng trong bài:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Phó từ** | **Đi kèm loại từ** | **Ý nghĩa bổ sung**  **cho từ trung tâm** |
| **a** |  |  |  |
| **b** |  |  |  |
| **c** |  |  |  |
| **d** |  |  |  |
| **e** |  |  |  |
| **f** |  |  |  |
| **g** |  |  |  |
| **h** |  |  |  |
| **i** |  |  |  |
| **k** |  |  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Số từ** | **Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm** | **Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm đầu** |
| a |  |  |  |
| b |  |  |  |
| c |  |  |  |
| d |  |  |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*b) Nội dung:*Từ video bài hát quen thuộc, học sinh phát hiện và kết nối vào bài học.

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - GV cho cả lớp quan sát bài tập trên màn chiếu và gọi 1 HS đọc câu hỏi:  ?Tìm các danh từ, động từ, tính từ có trong các câu văn sau:  *Các bạn học sinh đang trao đổi rất say sưa hai bài tập cô giáo đã giao.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Các em vừa xác định được các danh từ, động từ, tính từ trong câu. Vậy các từ còn lại:* ***các, đang, rất, hai, đã*** *giữ vai trò gì trong câu? Trong bài học ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu thêm về các từ đó qua bài học: Số từ và Phó từ nhé!* | - Danh từ: bạn, học sinh, bài tập, cô giáo  - Động từ: trao đổi, giao  - Tính từ: say sưa |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**I. Kiến thức Ngữ văn**

*a) Mục tiêu:*

- Học sinh hiểu và nhận biết được số từ, phó từ. .

*-* Sử dụng được số từ, phó từ trong đọc, viết, nói và nghe.

*b) Nội dung:*Các kiến thức cơ bản về số từ và phó từ.

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Nội dung 1: Số từ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ***- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.*** GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện (*Yêu cầu đã được giao tới các nhóm từ tiết trước*):  ? Tìm và ghi lại những các câu văn có chứa các từ chỉ số lượng và số thứ tự trong văn bản “Bạch tuộc” của Giuyn Vec-nơ.  ***- GV chiếu ví dụ mẫu. HS Quan sát và phân tích các ví dụ mẫu:***  ? Xác định ý nghĩa của từ in đậm và cho biết chúng bổ nghĩa cho danh từ nào trong câu:  a) Đó là một con bạch tuộc dài chừng **tám** mét.  b) Cuộc chiến đấu kéo dài **mười lăm** phút.  c) Năm **1861**, về phía tây bắc Tê-nê-rip, cũng ở khoảng vĩ độ này, thủy thủ tàu A-lếch-tơn phát hiện ra **một** con bạch tuộc khổng lồ đang bơi cùng tuyến đường.  ?Nhận xét về vị trí của các số từ so với danh từ mà nó bổ sung ý nghĩa?  ?Trở lại với ví dụ phần khởi động, e hãy xác định số từ có trong câu và nêu ý nghĩa?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện theo nhóm: Tìm và ghi lại các câu văn  - HS quan sát ví dụ mẫu -> thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  => Tổ trọng tài đếm nhanh và công bố nhóm thắng cuộc là nhóm tìm được nhiều câu văn đúng yêu cầu nhất.  - HS trình bày cá nhân phát hiện trên ví dụ mẫu.  => GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Số từ**  ***- Ý nghĩa:***  + Tám, mười lăm, một: chỉ số lượng  + *1861***:** chỉ số thứ tự  ***- Bổ sung ý nghĩa cho các danh từ:***  + tám -> **mét**  + mười lăm: **phút**  + 1861: **Năm**  + một: **con** (bạch tuộc)  => Những từ chỉ số lượng hoặc số thứ tự của sự vật ta gọi là **Số từ**.  - Vị trí:  + Số từ đứng trước danh từ bổ sung ý nghĩa về số lượng  + Số từ đứng sau danh từ bổ sung ý nghĩa về thứ tự  - Số từ: ba -> chỉ số lượng |
| **Nội dung 2: Phó từ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   **\*Ví dụ 1:** GV chiếu lại Bài tập phần Khởi động:  **?** Các từ in đậm trong câu sau bổ sung ý nghĩa cho những từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?  ***Các*** *bạn học sinh* ***đang*** *học bài* ***rất*** *say sưa, cố hoàn thành ba bài tập cô giáo* ***đã*** *giao.*  ? Xác định các ý nghĩa mà từ in đậm đã bổ sung cho các động từ, tính từ và danh từ?  ? Nhắc lại khái niệm Phó từ?  **\*Ví dụ 2:**  ***? Các từ in đậm trong câu sau bổ sung nghĩa cho những từ nào?***  a) Con vật khủng khiếp **quá**! (Véc-nơ)  b) Đúng là tàu **đang** đỗ ở chỗ nước trong...  (Véc-nơ)  c) Đó là mơ ước tự nhiên của **mỗi** người trong chúng ta (Brét-bơ-ry)  d) Vòi và đuôi bạch tuộc có khả năng mọc **lại**. (Véc-nơ)  e) Tôi biết đó là vô vọng nhưng tôi **vẫn** cố khởi động thiết bị liên lạc. (En-đi uya)  f) ... Anh **đừng** để tâm đến chuyện hôm nay. (Brét-bơ-ry)  g) Tôi **cũng** đưa mắt nhìn qua ô cửa và bất giác lùi lại. (Véc-nơ)  h) Dù có vấp phải cái gì, chúng ta cũng **không** ngại vì tàu đang đỗ ở chỗ nước trong. (Véc-nơ)  i) Tôi đã quyết định rồi. (Brét-bơ-ry)  k) Hai hàm răng bạch tuộc giống cái mỏ vẹt bằng sừng, **luôn luôn** mở ra, khép lại. (Véc-nơ)  ? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?  ? Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa gì cho các động từ, tính từ và danh từ?  ? Khái quát các ý nghĩa mà phó từ thường bổ sung cho các từ đi kèm với nó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả cá nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức bằng sơ đồ tư duy. | **2. Phó từ**  - Bổ sung ý nghĩa:  + các -> bạn (Danh từ)  + đang -> học (Động từ)  + rất -> say sưa (Tính từ)  + đã -> giao (Động từ)   * Ý nghĩa:   + các: chỉ số nhiều  + đang: chỉ thời gian  + rất: chỉ mức độ  + đã: chỉ thời gian  => Các từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ hoặc đại từ để bổ sung ý nghĩa... ta gọi là **phó từ.**  - Bổ sung ý nghĩa:  a. quá -> khủng khiếp *(Tính từ)*  b. đang -> đỗ *(Động từ)*  c. mỗi -> người (*Danh từ*)  d. lại -> mọc *(Động từ)*  e. vẫn -> cố (*Động từ)*  f. đừng -> để tâm *(Động từ)*  g. cũng -> đưa (mắt) *(Động từ)*  h. không -> ngại *(Động từ)*  i. rồi -> quyết định *(Động từ)*  k. luôn luôn -> mở, khép *(Động từ)*   * Ý nghĩa:   + quá: chỉ mức độ  + đang: chỉ thời gian  + mỗi: chỉ số ít  + lại: chỉ sự lặp lại  + vẫn: chỉ sự tiếp diễn  + đừng: chỉ sự cầu khiến  + cũng: chỉ sự diễn ra đồng thời, tương tự  + không: chỉ sự phủ định  + rồi: chỉ sự hoàn thành, kết quả  + luôn luôn: chỉ tính thường xuyên, liên tục. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu:*HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

*b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/69-70

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| 1. ***Bài 1/69*** 2. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   - GV phát phiếu học tập. HS hoạt động theo nhóm  ? Từ các ví dụ 2 trong bài học về phó từ, thực hiện bảng thống kê theo Phiếu học tập số 1:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Phó từ** | **Đi kèm loại từ** | **Ý nghĩa bổ sung**  **cho từ trung tâm** | | **a** |  |  |  | | **b** |  |  |  | | **c** |  |  |  | | **d** |  |  |  | | **e** |  |  |  | | **f** |  |  |  | | **g** |  |  |  | | **h** |  |  |  | | **i** |  |  |  | | **k** |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày  - GV gọi 1 nhóm nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  ***Bài 2/70***   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  * Hs đọc đề bài * Hoàn thành bảng thống kê theo Phiếu học tập số 2.  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Số từ** | **Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm** | **Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm đầu** | | a |  |  |  | | b |  |  |  | | c |  |  |  | | d |  |  |  |   **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả của các nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 3/70***   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? HS đọc đề bài  ? Các tổ hợp "số từ + danh từ" in đậm trong những câu dưới đây giúp em hình dung về loài bạch tuộc như thế nào?  *a) Đó là một con bạch tuộc dài chừng* ***tám mét****.* (Véc-nơ)  b) *Thân nó hình thoi phình ở giữa, là một khối thịt nặng chừng* ***hai mươi, hai lăm tấn.*** (Véc-nơ)  c) *Con quái vật có* ***tám vòi*** *thì* ***bảy vòi*** *đã bị chặt đứt.* (Véc-nơ)  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**   * HS hoạt động độc lập.   **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả của mình  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Thực hành**  **Bài 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Phó từ** | **Đi kèm loại từ** | **Ý nghĩa bổ sung**  **cho từ trung tâm** | | **a** | quá | *Tính từ* | chỉ mức độ | | **b** | đang | *Động từ* | chỉ thời gian | | **c** | mỗi | *Danh từ* | chỉ số ít | | **d** | lại | *Động từ* | chỉ sự lặp lại | | **e** | vẫn | *Động từ* | chỉ sự tiếp diễn | | **f** | đừng | *Động từ* | chỉ sự cầu khiến | | **g** | cũng | *Động từ* | chỉ sự diễn ra đồng thời, tương tự | | **h** | không | *Động từ* | chỉ sự phủ định | | **i** | rồi | *Động từ* | chỉ sự hoàn thành, kết quả | | **k** | luôn luôn | *Động từ* | chỉ tính thường xuyên, liên tục. |   **Bài 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Số từ** | **Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm** | **Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm đầu** | | a | **bảy** | bổ sung ý nghĩa số lượng | x | | b | **hai mươi** | bổ sung ý nghĩa số lượng | mười → mươi | | c | **mười lăm** | bổ sung ý nghĩa số lượng | năm → lăm | | d | **hai, ba** | bổ sung ý nghĩa thứ tự | x |   **Bài 3**  a) **Số lượng và kích thước của con bạch tuộc**. (Số lượng: một con; kích thước: tám mét)  b) **Số lượng khối thịt và cân nặng của con bạch tuộc**. (Số lượng khối thịt: một; cân nặng: hai mươi, hai lăm tấn).  c) **Số lượng vòi của bạch tuộc.** (Bạch tuộc có tám vòi, trong đó có bảy vòi đã bị chặt đứt). | |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  *b) Nội dung:*Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  *c) Sản phẩm:* Bài làm của HS  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Bạch tuộc, trong đó có sử dụng phó từ và số từ. Xác định nghĩa mà số từ bổ sung cho danh từ trung tâm trong đoạn văn đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Viết 1 đoạn văn.  - Nội dung: cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Bạch tuộc, trong đó có sử dụng **phó từ và số từ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | | HS có thể tham khảo đoạn văn sau:  *Sau khi học xong văn bản Bạch tuộc, tôi cảm thấy trí tưởng tượng của con người thực là phong phú. Ở thời điểm tác phẩm ra đời, tàu ngầm vẫn đang ở giai đoạn thử nghiệm sơ khai và chúng ta mới chỉ biết sơ qua về loài bạch tuộc. Thế nhưng Véc-nơ, tác giả của Hai vạn dặm dưới đáy biển đã đưa vào tác phẩm của mình những tưởng tượng phong phú đi trước thời gian. Những tưởng tượng đó đã khiến tôi khâm phục sự sáng tạo của con người.*  - Phó từ: đang  - Số từ: hai vạn  - Nghĩa mà số từ bổ sung cho danh từ trung tâm: bổ sung ý nghĩa số lượng của chiều sâu dưới đáy biển.  *2. Từ l* |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ:**

- Học và nắm chắc ND bài học.

- Hoàn thiện các bài tập và chọn viết về một nhân vật trong văn bản còn lại.

- Chuẩn bị bài: Thực hành đọc hiểu: ***Nhật trình Sol 6*** *(En-đi Uya)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **NHẬT TRÌNH SOL 6**  **( Trích tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*)**  **Andy –Weir**  *Ngày soạn: Ngày dạy:* |  |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực:***

**-** Thực hành đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được đề tài, sự kiện,tình huống và nhân vật, bối cảnh truyện.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

***2. Về phẩm chất:***

+ Lòng dũng cảm, khả năng ứng biến linh hoạt trước những hoàn cảnh khó khăn bất ngờ tưởng chừng như tuyệt vọng.

+ Ý chí nghị lực, khát vọng sống, tinh thần vượt khó, khả năng giải quyết vấn đề khi bản thân và người khác rơi vào những tình huống nguy hiểm, khẩn cấp…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về nhà văn Andy – Weir, tiểu thuyết “Người về từ sao hỏa” , văn bản “Nhật trình Sol 6

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**Phiếu số 1: Xác định thông tin văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Xuất xứ |  |
| b. Thể loại (Thể loại? đề tài, PTBĐ? Ngôi kể?) |  |
| c. Bố cục (Nội dung và giới hạn từng phần) |  |

**Phiếu số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **QUÁ TRÌNH TÔI GẶP VÀ VƯỢT QUA TAI NẠN** | |
| *1. Vì sao nhân vật tôi lại bị thương?Cảm giác của tôi khi đó như thế nào?* |  |
| *2. Tôi tỉnh lại như thế nào? Tình trạng khi đó?* |  |
| 3. *Dụng cụ nào đã giúp tôi vượt qua tai nạn? Vì sao?* |  |
| *4. Sau khi tỉnh lại tôi đã làm gì?* |  |
| *5.Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của nhà văn?* |  |
| *\* Qua đó em nhận xét gì về tình huống tôi và đồng đội đã gặp phải – Đặc biệt là tình huống của tôi? Dự đoán điều tệ nhất có thể xảy ra trong tình huống đó?*  *...................................................................................................................................*  *,..................................................................................................................................*  *...................................................................................................................................*  *...................................................................................................................................* | |
| *=> Kết quả của tình huống? Từ việc tôi đã làm, nhận xét, đánh giá về nhân vật?*  *……………………………………………………………………………………………..*  *……………………………………………………………………………………………..*  *………………………………………………………………………………………………* | |

**Phiếu số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật** | **Hành động** | |
|  |  | |
| **\* Nhận xét: .............................................................................................................................**  **..............................................................................................................................**  **..............................................................................................................................** | | |
| **\* Tình cảnh và những nguy cơ mà nhân vật gặp phải khi mắc kẹt tại sao Hỏa?** | | |
| **Tình cảnh** | | **Nguy cơ** |
| * **Nhận xét:** | | |

**Phiếu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** |  |
| **Nội dung** |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong văn học, cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: Chơi trò chơi “Đoán nhân vật”

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Cách 1:**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***

GV đưa ra thông tin 3 thông tin về một nhân vật liên quan chủ đề sinh tồn nơi hoang dã để Hs suy nghĩ, vận dụng kiến thức của bản thân đoán nhân vật

1. Đây là nhân vật rất nổi tiếng trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Anh Daniel – Defoe.

2. Do bị đắm tàu, nhân vật này đã bị trôi dạt vào đảo hoang, chống chọi với đói rét, mưa nắng, thú dữ, bệnh tật, sự cô đơn…

3. Chiếu chân dung nhân vật

***B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ – trả lời cá nhân.

***B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trả lời câu hỏi của GV.

***B4: Kết luận, nhận định (GV):***

- Nhân vật Rô-bin-sơn Cru-xo \_ Trí thông minh nghị lực, sự khéo léo đã giúp Rô – Bin sơn tồn tại, chiến thắng nghịch cảnh để sinh tồn trên hoang đảo hơn 10 năm.

GV: Liên hệ - dẫn dắt – giới thiệu vào văn bản: Câu chuyện về nghị lực sinh tồn luôn hấp dẫn người đọc. Như Robinson ít ra vẫn đấu tranh sinh tồn ở môi trường trái đất, nhưng nếu chẳng may em rơi vào hoàn cảnh gần như Robinson nhưng lại ở môi trường ngoài trái đất thì sao? Điều gì có thể xảy ra? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

**Cách 2:**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***

GV cho Hs xem 1 video về đề đề tài Sao Hỏa/ Du hành vũ trụ và trả lời câu hỏi

https://laodong.vn/the-gioi/da-mat-voi-video-cac-chuyen-du-hanh-vu-tru-cua-nasa-977955.ldo

? Vi deo nói về điều gì?

? Em có suy nghĩ gì về “Du hành vũ trụ”?

? Nội dung vi deo phản ánh điều gì về sự phát triển của thế giới?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ – trả lời cá nhân.

***B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trả lời câu hỏi của GV.

***B4: Kết luận, nhận định (GV):***

GV: Liên hệ - dẫn dắt – giới thiệu vào văn bản:

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | | | |
| **1. Tác giả** | | | |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Andy-Weir và tác phẩm “*Người về từ sao Hỏa*” cũng như đoạn trích “*Nhật trình Sol 6*”.  **b.Nội dung**:  - HS thực hiện BT dự án, tìm kiếm và chia sẻ thông tin về tác giả - tác phẩm  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ***\* BT dự án:***  **- Nhóm 1:** HS đọc SGK, tìm hiểu thêm thông tin về tác giả ở nhà qua Internet  -> Thuyết trình trước lớp về tác giả và tiểu thuyết *“Người về từ sao Hỏa”*  *? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Andy – Weir ?*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: Đọc SGk, xem lại thông tin đã tìm hiểu ở nhà  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS** trả lời câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.   |  | | --- | |  | |  | | | - Andy Weir sinh ngày 16/06/1972 tại California, Mỹ. Năm 15 tuổi, ông được thuê làm lập trình viên cho một phòng thí nghiệm quốc gia và kể từ đó đến nay, vẫn làm việc như một kỹ sư phần mềm.  - Ông rất đam mê khoa học không gian, thích nghiên cứu thuyết tương đối, cơ học quỹ đạo và lịch sử du hành vũ trụ có người lái.  - Người về từ sao Hỏa (Tên gốc: The Martian) là tiểu thuyết đầu tay, được ông bắt đầu viết từ năm 2009. Bị từ chối bởi nhiều nhà xuất bản, Andy Weir đã quyết định đăng tác phẩm trên website cá nhân dưới dạng truyện dài kỳ cho độc giả đọc miễn phí. Sau đó, trước yêu cầu của người hâm mộ, ông đã phát hành phiên bản Amazon Kindle với giá tối thiếu 99 cent. Trong vòng ba tháng, phiên bản Kindle đã bán được 35,000 bản, nằm trong top sách khoa học giả tưởng bán chạy nhất của Amazon. Thành công này đã thu hút sự chú ý của các nhà xuất bản, và đến năm 2013, sách đã được ký hợp đồng xuất bản dưới dạng audiobook và sách giấy. Bộ phim cùng tên chuyển thể từ cuốn sách, với sự tham gia của Matt Damon, đã trở thành bom tấn của mùa thu 2015 và được giới chuyên môn đánh giá rất cao, nhận được 7 đề cử cho giải Oscar. | |
| **2. Tác phẩm** | | | |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thể loại, ngôi kể, bố cục…)  **b.Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm.  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | | **Nội dung cần đạt** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ lời thoại  - Giải thích một số từ: Sol, Hap, MAV…  - HS hoàn thiện, thảo luận trong nhóm Phiếu học tập số 1 (đã chuẩn bị ở nhà)  ? Đoạn trích “Nhật trình Sol” thuộc thể loại gì? Em hiểu gì về thể loại đó? Xác định đề tài của tác phẩm?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - Đọc văn bản  - Thảo luận thống nhất trong nhóm (2’)  - Nhóm 2 lên thuyết trình (2’)  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ xung (1’  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | *a) Đọc và chú thích*  - HS đọc đúng.  - Tóm tắt nội dung đoạn trích  *b. Xuất xứ*: Trích tiểu thuyết Người về từ sao Hỏa  *c. Thể loại:* Văn bản thuộc thể loại truyện khoa học viễn tưởng.  ***(Tri thức Ngữ văn trang 58)***  - Đề tài: Du hành vũ trụ  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của nhân vật Tôi).  *d. Bố cục*: Văn bản chia làm 2 phần  + P1: *(Đầu – tình trạng này quá lâu)*: Nguyên nhân và quá trình mắc nạn của tôi  + P2: Còn lại: Tình cảnh và những nguy cơ mà tôi gặp phải khi mắc kẹt lại sao hỏa. |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** | | | |
| **1. Nguyên nhân và quá trình mắc nạn của nhân vật tôi** | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về nguyên nhân mắc nạn của nhân vật tôi  - Quá trình tôi vượt qua nguy hiểm.  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng bảng kiểm, KT đặt câu hỏi  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn .  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| ***ND 1:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia lớp ra làm hoặc 4 - 6 nhóm:  - Các nhóm thảo luận, gạch chân bằng bút chì vào văn bản  + Tìm những chi tiết nói về nguyên nhân mắc nạn của tôi.  **+** Tìm những chi tiết miêu tả bộ đồ dù hành và cách tôi khắc phục lỗi của nó để tự cứu mình.  - Hoàn thiện phiếu BT số 2  *1. Vì sao nhân vật tôi lại bị thương? Cảm giác của tôi khi đó như thế nào*  *2. Tôi tỉnh đã tỉnh lại như thế nào? Tình trạng khi đó?*  *3. Dụng cụ nào đã giúp tôi vượt qua tai nạn?*  *4. Sau khi tỉnh lại tôi đã làm gì?*  *5. Nhận xét về cách kể chuyện của nhà văn?*  *\* Qua đó em nhận xét gì về tình huống tôi và đồng đội đã gặp phải – Đặc biệt là tình huống của tôi? Dự đoán điều tệ nhất có thể xảy ra trong tình huống đó.*  *=> Kết quả của tình huống? Từ việc làm của tôi em có đánh giá, nhận xét gì về nhân vật?*  *?*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **B1:**  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  B2:  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi phiếu bài tập cho nhau để kiểm tra chéo  - GV đưa bảng kiểm chuẩn, yêu cầu 1 HS đọc, các nhóm đối chiếu, tích kết quả đúng, bổ sung chi tiết, đáp án còn thiếu.  HS: Thực hiện nhiệm vụ  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một – hai nhóm lên nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm bạn qua bảng kiểm của GV  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - 5 phút đầu các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhóm bạn  - 3 phút tiếp: Các nhóm công bố kết quả nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang nội dung 2  ***ND2:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **?**Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học?  **?**Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn?  ? Tác dụng của yếu tố tưởng, siêu nhiên trong đoạn trích?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **a. Nguyên nhân:**  - Trận bão cát ác liệt đã khiến Na Sa hủy nhiệm vụ. Tôi cùng những người đồng hành phải từ căn cứ quay lại tàu không gian (MAV) trong bộ đồ chuyên dụng của phi hành gia.  **b. Quá trình mắc nạn và vượt qua của tôi**  - Đĩa liên lạc bị gió thổi bay đâm vào ăn ten thu tầm.  - Một trong những chiếc đăng tên đâm vào tôi xuyên qua áo du hành -> Tôi cảm nhận cơn đau đớn nhất cuộc đời xé toạc một bên người  + Áp xuất trong bộ đồ giảm, đôi tai ù lên đau đớn  - Tôi thức dậy nhờ tiếng báo động ôxi trong bộ đồ  + Chiếc ăng –ten xuyên thủng bọ đồ và bên hông.  + Tôi bị đánh bật xa về phía sau, lăn xuống một ngọn đồi dốc…  + Máu tuôn trào từ vết thương…bộ đồ trung hòa trở lại -> Bộ đồ du hành đã cứu nhân vật tôi sống sót  - Sau khi tỉnh lại:  + Cẩn thận xem xét bên hông, khắc phục lỗi hỏng trên bộ đồ  + Rút đăng ten ra khỏi người dù đau đớn  => Trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với vốn hiểu biết sâu về KH, tác giả đã tạo ra một tình huống nguy hiểm đặc biệt khiến nhân vật đối diện với tử thần, làm nền tảng cơ sở cho những tình tiết truyện phát sinh về sau.  - Bằng một chút may mắn, vốn kiến thức tích lũy từ trước, cùng với sự dũng cảm, kiên cường, nhân vật tôi đa bình tĩnh xử lý trước những vấn đề khó khăn và TẠM THỜI vượt qua được nguy hiểm.  \* Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học:  - Những chuyến du hành vũ trụ, khám phá các hành tinh trong đó có sự thật con người đã đặt chân đến sao Hỏa.  - Tàu vũ trụ, áo phi hành gia, các thiết bị liên lạc, thông tin ...  \* Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn:  - Cơn bão cát trên sao Hỏa  - Căn cứ Háp  - Quá trình tôi gặp nạn và vượt qua tai nạn  => Tác giả đã dựa trên những thành tựu của khoa học và công nghệ cùng với những hiểu biết của mình và trí tưởng tượng phong phú để sáng tạo nên một câu chuyện kịch tính, li kì, hấp dẫn, mở ra một thế giới mới mẻ, thú vị cho độc giả. | | |
| **2. Tình cảnh và những nguy cơ mà tôi phải đối mặt**  **khi mắc kẹt tại sao Hỏa?** | | | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Nhận biết những nguy cơ mà tôi gặp phải sau khi bị mắc kẹt.  - Đánh giá tình huống mà tôi gặp phải.  - Nghệ thuật kể chuyện  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| ***ND1:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  *? Điều gì khiến “ tôi vui mừng không tả” và điều gì khiến “ Tôi buồn da diết”*  *? Tại sao chiếc MAV được coi là quan trọng nhất?*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: 1 phút làm việc cá nhân.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày.  **HS:**Trình bày câu trả lời của mình  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | | - Điều khiến “*tôi vui mừng khôn tả”*: Căn Háp vẫn còn nguyên vẹn  - Điều khiến “*Tôi buồn da diết”:* Chiếc MAV đã đi rồi  => MAV là thiết bị kết nối liên lạc với căn cứ dưới trái đất và là phương tiện duy nhất cỏ thể đưa đoàn phi hành gia trở về trái đất. | |
| ***ND2:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 3 & giao nhiệm vụ:  *1. Tìm những chi tiết miêu tả suy nghĩ và hành động của nhân vật tôi?*  *2. Em có nhận xét gì về tâm trạng, suy nghĩ và hành động của nhân vật?*  *3. Chỉ ra tình cảnh mà tôi và những nguy cơ mà tôi có thể gặp sau khi xem xét mọi thứ ? Em có nhận xét gì về tình cảnh đó?*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - 3 phút làm việc cá nhân.  - 5 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - GV đưa ra bảng kiểm các nhóm đối chiếu kết quả.  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.  ***ND3:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  *? Tình huống trong vb này nói riêng và các tình huống trong các văn bản KHVT đã học nói chung có gì khác so với tình huống trong các truyện ngắn các em đã học? Tình huống như vậy có tác dụng gì?*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc nhóm bàn, trao đổi, thống nhất ý kiến.  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | | |  |  | | --- | --- | | **Tâm trạng, suy nghĩ của tôi** | **Hành động** | | **- Khi trở về Háp:** biết mình tàn đời nhưng không muốn chết  - Biết vô vọng không có cách nào liên lạc với Hơ - mét | - Lần mò tìm khóa khí, mở cửa vào căn cứ  - Sau khi vào: Cởi bộ đồ phi hành, xem xét rõ ràng vết thương, khâu nó lại  - Vẫn cố khởi động thiết bị liên lạc, kiểm tra bộ đồ của mình |   => Suy nghĩ, nhìn nhận thẳng thắn vào tình cảnh của mình. Hành động nhanh nhẹn, dứt khoát, không chịu từ bỏ hy vọng dù trong hoàn cảnh tuyệt vọng.  \* Tình cảnh của nhân vật tôi  - Mắc kẹt trên sao Hỏa, không có cách nào liên lạc với trung tâm. Ở Trái đất ai cũng nghĩ rằng mình đã chết.  - Nguy cơ có thể gặp:  + Nếu máy oxi hỏng -> Chết ngộp  + Máy lọc nước hóng -> Chết khát  + Căn Háp thủng lỗ -> Tôi nổ tung  + Hết thức ăn -> Đói chết  => Tình huống vô cùng khó khăn tuyệt vọng, phải đối diện với nhiều nguy cơ mang tính sinh tồn, chưa có cách giải quyết.  - Tình huống đột ngột bất ngờ, có phần li kì, mạo hiểm -> Đặc trưng về tình huống trong truyện KHVT  => Tác dụng: Tăng sức hấp dẫn, thu hút người đọc dõi theo câu chuyện. | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 4.  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?  ? Nội dung chính của văn bản “Nhật trình Sol 6”?  ? Vì sao truyện này có tính chất viễn tưởng?  ? Từ câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho mình khi gặp những tình huống khó khăn và thử thách nguy hiểm trong cuộc sống?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Đề tài hấp dẫn, mang tính hiện đại  - Ngôi kể thứ nhất làm câu chuyện chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể chuyện.  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, thú vị khi tạo ra tình huống truyện bất ngờ li kì, hấp dẫn.  **2. Nội dung, Bài học**  - Văn bản kể về tình cảnh khi gặp nạn và những nguy cơ mà phi hành gia Mark Watney phải đối mặt  -> Truyện này có tính chất viễn tưởng bởi nó có nhiều yếu tố tưởng tượng, hư cấu dựa trên những kiến thức thành tựu của khoa học vũ trụ hiện đại, đề tài mới lạ, gắn với công nghệ tương lai kết hợp với bối cảnh vũ trụ hùng vĩ, bí hiểm.  - Bài học: Khi gặp khó khăn hay hiểm nguy, hãy bình tĩnh dũng cảm đối mặt với nó. Kiến thức và những kĩ năng của bản thân sẽ giúp chúng ta vượt qua nguy hiểm. Trong mọi tình huống đừng bao giờ tuyệt vọng. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* Giáo viên giao bài tập cho HS.

Bài tập 1: Những chi tiết nào trong văn bản *Nhật trình Sol 6* thể hiện tác giả có rất nhiều hiểu biết về ngành khoa học vũ trụ?

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Những thông số kĩ thuật khoa học chính xác |
| 2 | Cấu trúc, cấu tao hoạt động của những thiết bị liên lạc, Ăn ten, tàu vũ trụ |
| 3 | Kiến thức vật lý, hóa học vũ trụ |
| 4 | Cấu tạo, chức năng, cách thức hoạt động và cách khắc phục lỗi của bộ đồ phi hành gia |
| 5 | Những nguyên lý trong ngành hàng không vũ trụ |
| … |  |

Bài tập 2: Phân biệt yếu tố thần kì siêu nhiên trong truyện khoa học viễn tưởng và yếu tố kì ảo, huyền huyễn trong truyện dân gian?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

***B3: Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

*BT 2: Phân biệt yếu tố thần kì, siêu nhiên trong truyện khoa học viễn tưởng và yếu tố kì ảo, huyền huyễn trong truyện dân gian:*

- Yếu tố tưởng tương siêu nhiên trong truyện KHVT: Những chi tiết tưởng tượng phải luôn dựa trên những kiến thức hoặc lí thuyết khoa học tại thời điểm tác phẩm ra đời.

* Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong truyện dân gian hoàn toàn là hư cấu của tác giả dân gian nhằm một mục đích nào đó, không có thật.

***B4: Kết luận, nhận định:***

GV nhấn mạnh một lần nữa các đặc trưng của thể loại truyện khoa học viễn tưởng, cách đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng. Đánh giá bài làm của HS, động viên, khích lệ những bài tốt bằng cách cho điểm.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* (GV giao nhiệm vụ)

**Bài tập:**

*1. Giả sử ở trong hoàn cảnh của nhân vật “Tôi”, em sẽ có suy nghĩ và hành động như thế nào?*

*2. Tìm xem bộ phim cùng tên được chuyển thể từ tác phẩm và viết cảm nhận của mình sau khi xem.*

*- Nộp sản phẩm vào trang paled hoặc lớp học classzoom.*

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

***B3: Báo cáo, thảo luận***

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

***B4: Kết luận, nhận định (GV)***

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN** ……..  **Tiết** ……..  ***Ngày soạn:*** *………* | HOẠT ĐỘNG VIẾT:  **VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM**  **VỀ MỘT CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về năng lực**:

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào việc tạo lập văn bản.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tạo lập văn bản.

- Rèn kĩ năng trình bày những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ và thái độ về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hay trong tác phẩm văn học.

***2. Về phẩm chất****:*

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu/Ti vi, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:* HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học  *b) Nội dung:* HS lắng nghe video bài hátvà trình bày cảm nhận.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chiếu video.  - HS lắng nghe đoạn video bài hát “Mẹ là phật sống đời con” và trả lời câu hỏi:  ? Theo em nội dung đoạn bài hát nói ai? Và nói về điều gì?  ? Cảm xúc của em khi nghe doạn bài hát như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS lắng nghe đoạn video bài hát   **GV**: hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV kết nối với dạng bài ***Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc*** để giới thiệu dẫn dắt vào bài mới: *Các em thân mến, trong cuộc sống việc bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm… của bản thân đối với một ai đó hay một sự việc nào đấy rất quen thuộc đối với mỗi chúng ta, đúng không nào? Và, để việc bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm… trong giao tiếp của các em đạt hiệu quả, ngày hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu và thực hành viết một dạng văn biểu cảm quen thuộc nhé. Chúng ta sẽ đến với bài học:* ***Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc*** | - Nội dung đoạn bài hát nói về Mẹ. Nói về những tình cảm và lòng biết ơn của con dành cho mẹ kính yêu.  - Nghe đoạn bài hát em rất xúc động và thêm yêu kính, biết ơn mẹ nhiều hơn. |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng**  *a) Mục tiêu:*  - HS biết được kiểu bài *Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc* và các yêu cầu đối với kiểu bài này.  *b) Nội dung:*  **-** Thế nào là Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.  - Những lưu ý khi viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Quan sát phần Định hướng SGK/75 và trả lời câu hỏi:  ? Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là gì?  ? Để Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- HS:** suy nghĩ vàtrả lời cá nhân  **- GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 3 học sinh trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày.  - Các bạn còn lại nhận xét và bổ sung nội dung còn thiếu (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục: Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc | - Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là nêu lên những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ và thái độ về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hay trong tác phẩm văn học.  - Để Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc ta cần lưu ý:  ***+ Xác định đối tượng biểu cảm:*** *con người, sự việc em định viết trong bài văn biểu cảm là ai hay là gì? Đó là một con người, sự việc trong đời sống hay trong tác phẩm văn học?*  *+****Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:*** *Con người ấy/ sự việc ấy gợi cho em những cảm xúc tình cảm hay những suy nghĩ/ bài học gì?*  *+* ***Lập dàn ý cho bài viết.***  ***+ Viết bài văn*** *theo một dàn ý hợp lí; nêu lên những tình cảm, cảm xúc và những suy nghĩ, thái độ của em một cách trung thực.* |
| **Nhiệm vụ 2:Thực hành**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc theo trình tự các bước.  - Biết cách trình bày những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ và thái độ về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hay trong tác phẩm văn học.  *b) Nội dung:*  **-** Các bước cụ thể để Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ? Nhắc lại các bước cần thực hiện khi thực hành Viết một bài văn hoàn chỉnh?  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành một đề bài cụ thể:** *Viết bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Véc-nơ) đã học.*  1. Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản “Bạch tuộc” (Vec-nơ)  2. Xác định nhân vật hoặc sự việc mà em định viết bài văn biểu cảm.  3. Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  4. Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu Viết bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Véc-nơ) đã học, tìm ý và lập dàn ý.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  - Sửa bài cho học sinh.  **Học sinh**:  - Tìm ý theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. THỰC HÀNH**  - Cần đảm bảo 4 bước:  + Chuẩn bị  + Tìm ý và lập dàn ý  + Viết bài văn hoàn chỉnh  + Kiểm tra lại và sửa chữa  **Bước 1. Chuẩn bị**  - Đọc kĩ văn bản “Bạch tuộc”  - Xem lại tiết đọc hiểu văn bản.  - Xác định nhân vật hoặc sự việc yêu thích.  **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a) Tìm ý**  Tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi:  - Nhân vật hoặc sự việc gây cho em nhiều ấn tượng nhất trong văn bản “Bạch tuộc” là ai, sự việc nào? *(Giới thiệu nhân vật/tóm tắt sự việc)*  - Nhân vật hay sự việc ấy để lại cho em những tình cảm, cảm xúc gì? *(yêu thích, cảm động, sung sướng hay buồn bã…)*  - Nhân vật hay sự việc ấy gợi cho em những suy nghĩ, bài học gì *(Về những phẩm chất đáng quý, bài học làm người, kinh nghiệm sống…)*?  **b) Lập dàn ý**  ***\* Mở bài:*** Nêu tên nhân vật hoặc sự việc trong đoạn trích “Bạch tuộc” mà em muốn viết bài văn biểu cảm.  ***\* Thân bài:*** Lần lượt nêu những cảm xúc, suy nghĩ từ khái quát đến các biểu hiện cụ thể. Ví dụ:  - Nêu ấn tượng và cảm xúc chung về nhân vật hoặc sự việc.  (Ví dụ: *Cảm phục, ngưỡng mộ thuyền trưởng Nê-mô; Cảm nghĩ về giáo sư A-rôn-nác, nhân vật xưng tôi trong truyện hoặc cảm xúc về trận chiến với Bạch tuộc.*)  - Nêu các biểu hiện cụ thể của tình cảm, suy nghĩ về con người hoặc sự việc cụ thể. Như:  + Theo em, thuyền trưởng Nê-mô là người dũng cảm, vị tha *(kể lại 1 số chi tiết, hành động, ngôn ngữ, cử chỉ, suy nghĩ… của ông);* hoặc sự việc chiến đấu với đàn bạch tuộc khổng lồ là một cuộc chiến đấu căng thẳng, nguy hiểm và dữ dội *(kể tóm tắt lại trận chiến)*  + Em cảm phục, ngưỡng mộ vị thuyền trưởng có lòng dũng cảm và luôn vì người khác; hay trận chiến đấu với bạch tuộc đã để lại trong em những ấn tượng và cảm xúc tự hào về sức mạnh của con người trước biển cả.  + Rút ra bài học từ nhân vật hoặc sự việc vừa nêu.  ***- Kết bài:*** Khẳng định lại ấn tượng, cảm xúc và suy nghĩ của em về con người hoặc sự việc được nói đến trong bài văn.  **Bước 3. Viết bài**  - Dựa vào dàn ý đã lập em hãy viết một bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Véc-nơ) đã học.  **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ, đúng trình tự ở dàn ý hay chưa.  - Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết. Như:  + Lỗi về ý: thiếu ý *(sơ sài, chưa nêu được hết những điều cần viết)*; ý lộn xộn *(các ý không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí)*; lạc ý (*nêu các ý không liên quan đến nội dung bài yêu cầu)*; ý tản mạn *(nêu các ý không tập trung vào nội dung chính của bài viết)*;…  +Lỗi về diễn đạt *(dùng từ, đặt câu)*, chính tả… |
| **Nhiệm vụ 3:Trả bài**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  *b) Nội dung:*  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  *c) Sản phẩm:* Bài của học sinh đã chữa  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chiếu bài tham khảo lên màn chiếu và cho một HS đọc to bài tham khảo trước lớp. | **III. TRẢ BÀI**  ***HS có thể tham khảo bài viết sau:***  Trong đoạn trích Bạch tuộc, em ấn tượng nhất là thuyền trưởng Nê-mô, một người vừa có vẻ đẹp của thể lực lẫn tinh thần.  **Thuyền trưởng Nê-mô** trong đoạn trích Bạch tuộc hiện lên là một người sẵn sàng chiến đấu với lũ bạch tuộc, nói cách khác, ông **là một người quyết đoán, gan dạ.** Ông đã sẵn sàng chiến đấu với những con bạch tuộc bằng rìu và đã đã chém đứt các vòi của chúng. Khi Nét Len bị một con bạch tuộc quật ngã, giáo sư A-rôn-nác đã lao tới cứu anh ta. Nhưng Nê-mô đã đến trước giáo sư. Lưỡi rìu của Nê-mô cắm phập vào mồm quái vật, và thế là Nét thoát chết trong gang tấc. Ở chi tiết này, có thê thấy sức mạnh cùng sự nhanh nhẹn của một thuyền trưởng. Phải có sức khỏe về thể chất, Nê-mô mới có thể sẵn sàng chiến đấu với lũ "quái vật" này và có những hành động vô cùng nhanh như vậy.  **Không những thế, Nê-mô còn là một người có cả vẻ đẹp về tâm hồn – ông sống rất tình cảm**. Vì sao ông phải chiến đấu với lũ bạch tuộc? Đó không chỉ còn là vì lũ bạch tuộc khiến con tàu No-ti-lớt không đi được mà còn vì những con người trên chiếc tàu ấy. Nếu không chiến đấu với lũ bạch tuộc, sẽ không có cơ hội nào để cứu người thủy thủ kia, không có cơ hội nào để cứu Nét Len. Việc Nê-mô chặt đứt vòi bạch tuộc hay rìu của ông cắm phập vào mồm quái vật vừa cho thấy sức mạnh thể chất của ông, nhưng cũng nói lên sự giận dữ của ông với lũ "quái vật" dám động vào những người trên tàu. Nói cách khác, đó là tình cảm giữa người với người, tình cảm của những người đã thân thiết dành cho nhau. Tôi nhớ nhất là chi tiết mắt Nê-mô ứa lệ khi nghĩ về "biển cả vừa nuốt mất một người đồng hương của mình". Tôi ấn tượng bởi đó là sự xúc động của một con người dành cho một con người, của người có quê hương dành cho đồng hương của mình, của một thuyền trưởng dành cho thuyền viên.  Tôi còn ấn tượng bởi ông không khóc nức nở, không khóc thành tiếng hay một sự xúc động thái quá. Ở đây, Nê-mô chỉ "ứa nước mắt", những giọt nước mắt của ông cứ trào ra, ông không hề kêu lên hay cố tình thể hiện mà nó là cảm xúc chất chứa đến hồi bộc phát. Chi tiết này là một chi tiết đắt giá nói lên vẻ đẹp tinh thần của Nê-mô.      Nhân vật Nê-mô với sự gan dạ, quyết đoán và tình thương người đã để lại trong tôi sự cảm phục và ngưỡng mộ. Ông cũng cho tôi hiểu về sức mạnh của con người, sức mạnh của tinh thần đồng đội. Chính Nê-mô đã cho tôi biết cách cần phải rèn luyện bản thân cả về thể chất lẫn tinh thần. |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ***Giáo viên giao bài tập cho HS.***  Bài tập: Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm biểu cảm về một con người hoặc sự việc để thực hiện đối với bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý.  - Chú ý những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc…, tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. |  |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ:**

- Học và nắm chắc ND bài học.

- Hoàn thiện các bài viết vào vở bài tập.

***-*** Soạn bài: Nói và nghe ***“Thảo luận nhóm về một vấn đề”***

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN:**  **Tiết:**  ***Ngày soạn:*** | **NÓI VÀ NGHE:**  **THẢO LUẬN NHÓM VÀ MỘT VẤN ĐỀ** |

**I. MỤC TIÊU**

**2.** **Về kĩ năng**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

***\*Năng đặc thù:***

***-***  Nắm được mục đích, yêu cầu thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi là dùng hình thức nói ( thuyết trình) để trao đổi, tranh luận vấn đề còn có ý kiến thống nhất .

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn học

- Năng lực vận dụng kiến thức văn học vào cuộc sống…

- Biết thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi

- Trình bày vấn đề trước tập thể

**3. Về phẩm chất**

*- Yêu nước:* Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt – ngôn ngữ của dân tộc chúng ta.

*- Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

*- Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm,...

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** |
| 1. Lựa chọn vấn đề gây tranh cãi | Chưa nêu được vấn đề | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; thể hiện nhưng chưa rõ quan điểm. | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; thể hiện rõ quan điểm. |
| 2. Lập luận | Không biết cách tổ chức hệ thống lí lẽ kết hợp với dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm | Luận điểm tương đối phù hợp, rõ ràng. Hệ thống lí lẽ hợp lí, được củng cố bằng dẫn chứng | Luận điểm phù hợp, rõ ràng, sâu sắc và tất cả được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng sắc bén |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Giọng điệu tương đối phù hợp với đề bài, nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Giọng điệu phù hợp với đề bài, nói to, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

|  |  |
| --- | --- |
| *a) Mục tiêu:* – Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.  *b)Nội dung:* HS dựa kiến thức đã học thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  *c) Sản phẩm***:** Câu trả lời của HS.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Yêu cầu học sinh đọc lại văn bản : “Bạch tuộc” và Chất làm gì”, tóm tắt hai văn bản  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (hay hoạt động cá nhân)  - GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần)  ***B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày sản phẩm của nhóm (hay của cá nhân)  ***B4: Kết luận, nhận định (GV):***  - HS nhận xét, bổ sung  - GV đánh giá kết quả của học sinh trên cơ sở đó dẫn dắt học sinh vào bài mới. | - **Văn bản Bạch tuộc** kể lại câu chuyện: cuộc giáp chiến giữa các nhà thám hiểm trên con tàu No-ti-lớt với những con bạch tuộc khổng lồ. Kết quả của cuộc giáp chiến: một người đã bị bắt đi, bạch tuộc chết và bị thương phải lẩn xuống biển.  **- *Văn bản “ Chất làm gỉ****”*: viên trung sĩ Hô- lít gặp đại tá và trình bày về ý tưởng của mình là nghiên cứu một chất làm hoen gỉ sắt thép để giữ gìn hòa bình thế giới. Viên đại tá không tin và yêu cầu anh đi gặp bác sĩ để kiểm tra. Và kết truyện là những vật dụng sắt thép bị hoen gỉ và đại tá muốn giết viên trung sĩ nhưng không được . |

**Gv giới thiệu bài mới :** *Truyện khoa học viễn tưởng là những câu chuyện do tác giả tưởng tượng nhưng luôn dựa trên thành tựu của khoa học và công nghệ, truyện khoa học viễn tưởng hấp dẫn người đọc bằng các sự kiện giàu kịch tính, tình huống bất ngờ; kích thích trí tưởng tượng. truyện khoa học viễn tưởng rất ít khi chứa các yếu tố thần kì, siêu nhiên mà luôn dựa trên những kiến thức hoặc lí thuyết khoa học tại thời điểm tác phẩm ra đời. Đề tài của truyện khoa học viễn tưởng thường gắn với các lĩnh vực khoa học như công nghệ tương lai, du hành vũ trụ, người ngoài hành tinh, khám phá đại dương và lòng Trái Đất,... Sự kiện trong truyện khoa học viễn tưởng có thể bắt đầu từ sự kiện có thật; từ đó, nhà văn hình dung, tưởng tượng ra câu chuyện. Như vậy trong truyện khoa học viễn tưởng, có yếu tố có thật và yếu tố không có thật...*

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHUẨN BỊ BÀI NÓI**  **1. Định hướng**  **a) Mục tiêu:** Lựa chọn vấn đề tranh cãi  **b) Nội dung :** Ý kiến cá nhân về vấn các điểm chưa thống nhất   |  |  | | --- | --- | | **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | | **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV : Chia lớp thành 4 nhóm 1,2,3,4  Các nhóm bắt thăm đề tài thảo luận  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Nhóm trưởng phân công công việc cho các thành viên trong nhóm  - Các thành viên:  + Đọc kĩ văn bản , đọc kĩ phần tóm tắt  + Chuẩn bị ý kiến cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận**   |  | | --- | | **\* Tên văn bản**  - Nội dung thảo luận : ..........................  - Ý kiến cá nhân: ................................... |   **B4: Kết luận, nhận định:**  Lựa chọn vấn đề gây tranh cãi | Sự việc và con người được kể trong văn bản “Bạch tuộc” hoặc “Chất làm gỉ” có thực hay không? | | |
| **2. Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được nội dung cần thảo luận  **b) Nội dung:** HS đọc lại 2 văn bản phần đọc hiểu, thực hiện theo yêu cầu của GV  - Xem lại nội dung bài đọc hiểu.  - Tìm hiểu thông tin về khoa học viễn tưởng**.** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Thảo luận: Sự việc và con người được kể trong văn bản “Bạch tuộc” hoặc “Chất làm gỉ” có thực hay không?  GV chia lớp thành 2 nhóm  N1,3: Tìm những chi tiết có thật và không có thật về sự vật và con người trong Văn bản : Bạch tuộc  N2,4: Tìm những chi tiết có thật và không có thật về sự vật và con người trong văn bản : Chất làm gỉ:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận theo nhóm , đưa ra ý kiến thống nhất  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | Sự việc có thật | Sự việc không có thật | | Bạch tuộc |  |  | | Chất làm gỉ |  |  |   **B4: Kết luận, nhận định**  GV Yêu cầu các nhóm nhận xét, cho ý kiến | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Sự việc có thật** | **Sự việc không có thật** | | **Bạch tuộc** | Những hiểm nguy trong lòng biển cả, về lòng dũng cảm của con người, về mơ ước và khao khát có những con tàu ngầm hiện đại | Những con bạch tuộc khổng lồ với những đặc điểm kì dị, con tàu lặn dưới biển hai, ba nghìn mét rồi nổi lên gần mặt biển năm trăm mét… | | **Chất làm gỉ** | Nhân vật đại tá, viên trung sĩ và nhưng xung đột, chiến tranh   Chất làm gỉ là một phát minh xuất phát từ những nguyên lí khoa học, mang tính khả thi và có thể thực hiện được.  - Đó là một phát minh mang tính nhân văn, hướng đến một mục tiêu cao đẹp nhằm xây dựng một thế giới hòa bình nên nó hoàn toàn có thể thực hiện được.   Nhân vật như vậy có lẽ vẫn tồn tại bởi con người thường ghét chiến tranh, yêu hòa bình, có những người họ sẽ sẵn sàng làm mọi thứ để đổi lấy hòa bình dù cho điều đó có thể đi ngược lại lý tưởng mà đất nước họ đang theo đuổi. | - Viên trung sĩ muốn biến những cỗ đại bác thành sắt gỉ, những vi khuẩn trong ruột bom trở nên vô hại và xe tăng đổ rụi, nằm im trong các hố đầy nhựa đường để chiến tranh kết thúc.  - Đó là một phát minh mang tính tưởng tượng nhiều hơn bởi nó là rất khó để có thể tạo ra một thiết bị đạt đến hoàn hảo như vậy.  - Nó là không thể bởi khi con người còn mâu thuẫn, tranh chấp với nhau về lãnh thổ, kinh tế thì chiến tranh vẫn sẽ tiếp diễn và vũ khí hạt nhân vẫn sẽ phát triển.  - Nếu thực sự có một viên trung sĩ như vậy trong một doanh trại quân đội, có lẽ cậu đã bị đuổi hoặc bắn chết ngay từ khi ý tưởng điên rồ của cậu bị phát hiện bởi nó đi ngược lại lí tưởng nơi cậu đang làm việc. | |

**2. Thực hành**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích thảo luận ? | Mục đích thảo luận là nêu lên những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm thuyết trình để tìm cách giải quyết. |
| Nội dung thảo luận | “Sự việc và con người được kể trong văn bản Bạch tuộc hoặc Chất làm gỉ có thực hay không? |
| Ý kiến đồng ý | Những nguy hiểm có thật trong nơi biển cả |
| Ý kiến phản bác | Những con bạch tuộc với những vòi khổng lồ không có thật |
| Ý kiến thống nhất và các điểm còn khác biệt | Sự việc có thật : Những hiểm nguy trong lòng biển cả, về lòng dũng cảm của con người, về mơ ước và khao khát có những con tàu ngầm hiện đại.  Sự việc không có thật: Những con bạch tuộc khổng lồ với những đặc điểm kì dị, con tàu lặn dưới biển hai, ba nghìn mét rồi nổi lên gần mặt biển năm trăm mét… |

Phiếu học tập số 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LẬP DÀN Ý** | | |
| **Mở đầu** | Nêu vấn đề cần thảo luận: “Sự việc và con người được kể trong văn bản Bạch tuộc hoặc chất làm gỉ có thực hay không?” | - Giới thiệu thể loại:  - Giới thiệu vấn đề tranh cái đó là sự việc gì, trong tác phẩm nào? |
| **Nội dung chính** | + Nếu tóm tắt nội dung câu chuyện Bạch tuộc (ngắn dài, tuỳ thời gian).  + Nêu các điểm gây tranh cãi.  Ví dụ: Có người cho là sự việc và con người được kể trong văn bản ấy không có thực; một số người cho là có thực.  + Nêu các lí lẽ và bằng chứng về chuyện có thực và không có thực.  + Nêu ý kiến nhằm giải quyết các điểm gây tranh cãi. | Văn bản Bạch tuộc kể lại câu chuyện là cuộc giáp chiến giữa các nhà thám hiểm trên con tàu No-ti-lớt với những con bạch tuộc khổng lồ của đại dương với các cảnh như tay bạch tuộc quấn chặt lấy tên thủy thủ, cảnh Nê- mô liên tiếp xông tới chặt đứt vòi bạch tuộc để giải cứu cho đồng đội của mình nhưng đã bị chúng tấn công bằng loại “mực” đen. Và kết quả của cuộc giáp chiến: một người đã bị bắt đi, bạch tuộc chết và bị thương phải lẩn xuống biển.  Đứng trước các sự việc diễn ra trong văn bản, có người cho là sự việc và con người được kể trong văn bản ấy không có thực; một số người cho là có thực. Bản thân em cho rằng những con bạch tuộc khổng lồ với những đặc điểm kì dị như: con vật khổng lồ mắt màu xanh, thân hình thoi và đổi màu từ xám sang nâu đỏ. Con bạch tuộc dài chừng 8m, có 8 râu dài uốn cong, hàm răng nhọn rung lên bần bật, thân hình là khối thịt tầm 20, 25 tấn. Con tàu lặn dưới biển hai, ba nghìn mét rồi nổi lên gần mặt biển năm trăm mét… là những chi tiết không có thật bởi trên thực tế con bạch tuộc rất nhỏ, những con tàu ngầm hiện đại cũng không lặn sâu như vậy. Còn những chi tiết sự hiểm nguy trong lòng biển cả, về lòng dũng cảm của con người, về mơ ước và khao khát có những con tàu ngầm hiện đại là có thật. Ngày nay, ước mơ chế tạo những con tàu ngầm hiện đại đã trở thành hiện thực. |
| **Kết thúc** | Khẳng định lại ý kiến của cá nhân về những điều có thực và tưởng tượng trong văn bản đang được thảo luận. | Trên đây là bài trình bày của em về những điều có thực và tưởng tượng trong văn bản Bạch tuộc đang được thảo luận. Trong bài em cũng đưa ra và giải thích về những điều có thật và không có thật đó. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | |
| **a) Mục tiêu:**  Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét, phản hồi về nội dung và kĩ năng nói của người trình bày. Từ đó, GV nhận xét về kĩ năng và nội dung nói – nghe của HS; đưa ra các uốn nắn về kĩ thuật nói.  **b) Nội dung:** HS Trình bày bài nói theo dàn bài đã chuẩn bị | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm  - Nhóm trưởng chủ trì, nêu vấn đề cần thảo luận.  - Các cá nhân dựa vào dàn ý đã làm, nêu ý kiến của mình trước nhóm  - Trao đổi, tranh luận các ý kiến còn khác biệt. Chú ý các lỗi cần tránh khi nghe và có thái độ phù hợp trong thảo luận, trao đổi  - Nhóm trưởng tổng kết việc thảo luận, các điểm thống nhất và điểm còn khác biệt  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận trong nhóm  **B3: Báo cáo, thảo luận**  Các thành viên báo cáo trước nhóm  **B4: Kết luận, nhận định**  - Gv yêu câu các nhóm cử đại diện trình bày  - Hs trình bày vấn đề được thảo luận của nhóm mình  - HS khác trình bày nhận xét đưa ra ý kiến phản bác .  - Gv nhận xét đánh giá kết quả thực hiện của học sinh. | - Bài nói của học sinh |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | |
| **a) Mục tiêu:** HS trao đổi, nhận xét, phản hồi về nội dung và kĩ năng nói của người trình bày  **b) Nội dung:** Dựa vào bài nói của học sinh GV yêu cầu các học sinh nhận xét **:** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV**):  GV cùng HS thống nhất các nguyên tắc thảo luận:  1. Lắng nghe lẫn nhau.  2. Tôn trọng ý kiến trái chiều.  3. Phản biện dựa trên lí lẽ, dẫn chứng.  Yêu cầu HS nhận xét theo yêu cầu sau :   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Nhận xét** | | **Thông tin từ người nói** | Lí lẽ .......  + Bằng chứng 1....  + Bằng chứng 2.... | | **Ngôn ngữ, điệu bộ** |  | | **Ý kiến trao đổi** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe bài nói của bạn  - Nhận xét theo các tiêu chí  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS đưa ra nhận xét của mình về bài của bạn  **B4: Kết luận, nhận định**  HS trao đổi về bài nói  GV nhận xét thống nhất ý kiến ( nếu cần) |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể.  **b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân, làm bài tập của GV giao.  **c) Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS:  Sự việc và con người trong Văn bản *Chất làm gỉ* có thật hay không  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS dựa vào phiếu tìm ý lập dàn ý  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét bài làm của HS, những ưu điểm của bài nói này so với bài trước.  - Chuyển dẫn sang mục khác. |  |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Củng cố và mở rộng kiến thức, nội dung của bài học cho HS,  *b) Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c) Sản phẩm:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  (GV giao bài tập)  Bài tập 1: Hãy tìm hiểu xem những điều viết trông hai văn bản trên ngày nay đã trở thành hiện thực chưa .  Bài tập 2: Hãy giới thiệu một vấn đề nào đó trong phim hay một câu chuyện khoa học viễn tưởng em đã được đọc hoặc được xem .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS;  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau. | |

**Phụ Lục**

**Phiếu học tập số 1**

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Lựa chọn vấn đề cần thảo luận

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích thảo luận ? | ……………………………………… |
| Nội dung thảo luận | ……………………………………… |
| Ý kiến đồng ý | ……………………………………… |
| Ý kiến phản bác | ……………………………………… |
| Ý kiến thống nhất và các điểm còn khác biệt | ………………………………………  ……………………………………… |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LẬP DÀN Ý** | | |
| **Mở đầu** | Nêu vấn đề cần thảo luận: |  |
| **Nội dung chính** | + Nếu tóm tắt nội dung câu chuyện .  + Nêu các điểm gây tranh cãi.  + Nêu các lí lẽ và bằng chứng về chuyện có thực và không có thực.  + Nêu ý kiến nhằm giải quyết các điểm gây tranh cãi. |  |
| **Kết thúc** | Khẳng định lại ý kiến của cá nhân về những điều có thực và tưởng tượng trong văn bản đang được thảo luận. |  |

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Câu 1. Nội dung chính của đoạn chữ in nghiêng ở phía trên văn bản Một trăm dặm dưới mặt đất là gì?**

A. Kể lại những câu chuyện phiêu lưu và thám hiểm miệng núi lửa

B. Miêu tả cảnh một giáo sư người Đức thực hiện cuộc du hành trong lòng đất

C. Giới thiệu khái quát tiểu thuyết Cuộc du hành vào lòng đất của Véc-nơ

D. Kể lại cảnh đoàn thám hiểm khám phá những bí mật trong trung tâm Trái Đất

**ĐA:**

* **C. Giới thiệu khái quát tiểu thuyết Cuộc du hành vào lòng đất của Véc-nơ**

**Câu 2. Nội dung chính của đoạn trích Một trăm dặm dưới mặt đất là gì?**

A. Kể lại câu chuyện A-xen bị tai nạn, rơi vào một chiếc hang rộng vô cùng

B. Kể lại câu chuyện vị giáo sư đã khám phá ra chiếc hang trong lòng đất

C. Kể lại việc vì sao cậu bé A-xen lại bị rơi vào chiếc hang rộng vô cùng

D. Kể lại cảnh cậu bé A-xen khám phá ra bí mật của vùng biển Lin-đen-brốc

**ĐA**

* **B. Kể lại câu chuyện vị giáo sư đã khám phá ra chiếc hang trong lòng đất**

**Câu 3. Không gian trong đoạn trích là không gian nào?**

A. Trong hang và trên mặt đất

B. Trong lòng chiếc hang khổng lồ

C. Bãi biển và bầu trời

D. Bầu trời sao và vòm đá hoa cương

**ĐA**

* **B. Trong lòng chiếc hang khổng lồ**

**Câu 4. Vì sao biển ngắm trong đoạn trích lại có tên là Lin-đen-brốc?**

A. Tên biển đã có từ thời xa xưa

B. Do người dân địa phương đặt từ lâu

C. Lấy tên vị giáo sư đã khám phá ra nó

D. Lấy tên từ một truyền thuyết về biển cả

**ĐA**

**C. Lấy tên vị giáo sư đã khám phá ra nó**

**Câu 5. Trí tưởng tượng phong phú của tác giả thể hiện ở việc miêu tả cảnh nào?**

A. Cảnh vòm đá hoa cương của chiếc hang rộng mênh mông

B. Cảnh cậu bé A-xen bị hất xuống một đường hầm thẳng đứng

C. Cảnh từng đợt sóng theo nhau xô lên bãi cát vàng mịn

D. Cảnh khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương

**ĐA:**

* **A. Cảnh vòm đá hoa cương của chiếc hang rộng mênh mông**

**Câu 6.** **Phương án nào nêu nhận xét đúng về cách viết của tác giả trong đoạn trích trên?**

A. Sử dụng nhiều chi tiết thần kì, hoang đường, không có thực

B. Sử dụng nhiều cảnh tượng mang yếu tố thần linh, siêu nhiên

C. Sử dụng nhiều chi tiêt tưởng tượng, nhưng có cơ sở khoa học

D. Tạo ra tình huống li kì chỉ có trong truyện thần thoại, truyền thuyết

* **ĐA : C. Sử dụng nhiều chi tiêt tưởng tượng, nhưng có cơ sở khoa học**

**Câu 7. Câu văn nào thể hiện rõ người viết dựa vào kiến thức khoa học?**

A. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,..., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần túy do điện mà ra.

B. Không tài nào tưởng tượng nổi, tôi ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!

C. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mắt và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết!

D. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đám mây óng ảnh đổi màu chuyển động.

* **ĐA: A. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,..., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần túy do điện mà ra**.

**Câu 8. Câu nào sau đây chứa số từ**?

A. Trí tưởng tượng của tôi hoàn toàn bất lực trước khoảng rộng bao la ấy!

B. Không tài nào tưởng tượng nổi, tôi ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!

C. ... Sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chật hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn!

D. Không lẽ cháu bị điên vì cháy thấy ánh sáng Mặt Trời, cháu nghe tiếng gió thổi và cả tiếng sóng vỗ nữa.

**ĐA: C. Sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chật hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn**!

**Câu 9.** **Câu văn "Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đám mây óng ánh đổi màu chuyển động." đã sử dụng biện pháp tu từ gì?**

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**ĐA: B. So sánh**

**Câu 10.**Viết một đoạn văn (khoảng 6 - 8 dòng) trả lời câu hỏi: Vì sao cuối đoạn trích, nhân vật "tôi" lại "ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!"?

Gợi ý: nhân vật "tôi" đã "ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!"

. + Do vẻ đẹp trong lòng hang dưới mặt đất quá sức tưởng tượng của nhân vật "tôi".

+ Vẻ đẹp thiên nhiên dưới lòng đất đẹp đến nỗi trí tưởng tượng của nhân vật "tôi" hoàn toàn bất lực, và "tưởng như đang ở một hành tinh nào đó rất xa lạ với con người".

+ Cái ngỡ ngàng, sửng sốt của nhân vật tôi chắc chắn là do nhìn thấy cảnh đẹp ngoài sức tưởng tượng; và có lẽ trong lòng anh cũng đang reo lên những cảm xúc lẫn lộn về sự kì vĩ của tạo hóa.